

NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THU HUYỀN – TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH
BÙI THANH TRUYỀN – NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN

TIẾNG VIỆT





TẬP MỘT





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THU HUYỀN – TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH
BÙI THANH TRUYỀN – NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN

Tiếng Việt



TẬP MỘT

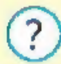


NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

 **Khởi động**

 **Khám phá và luyện tập**

 Cùng tìm hiểu

 Cùng sáng tạo

M: Mẫu

(c) Bài tập tự chọn

 **Vận dụng**

Việc viết hoa trong sách ***Tiếng Việt 2*** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Trước mắt các em là quyển ***Tiếng Việt 2, tập một*** thuộc bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Quyển sách này sẽ giúp các em đọc, viết, nói và nghe tiếng Việt ngày càng tự tin. Thơ văn, tranh ảnh trong sách sẽ mở ra cho các em một chân trời mới với những bài học thú vị, bổ ích. Từ đó, các em thêm hứng thú và sáng tạo trong học tập.

Chúc các em tìm thấy niềm yêu thích trong từng trang sách.

Các tác giả

MỤC LỤC

Trang





Bé Mai đã lớn



Nói với bạn một việc nhà mà em đã làm.



1. Đọc



Bé Mai đã lớn

Bé Mai rất thích làm người lớn. Bé thử đủ mọi cách. Lúc đầu, bé đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô. Bé lại còn đeo túi xách và đồng hồ nữa. Nhưng mọi người chỉ nhìn bé và cười.

Sau đó, Mai thử quét nhà như mẹ. Bé quét sạch đến nỗi bố phải ngạc nhiên:

– Ồ, con gái của bố quét nhà sạch quá! Y như mẹ quét vậy.



Khi mẹ chuẩn bị nấu cơm, Mai giúp mẹ nhặt rau. Trong khi mẹ làm thức ăn, Mai dọn bát đũa, xếp thật ngay ngắn trên bàn. Cả bố và mẹ đều vui. Lúc ngồi ăn cơm, mẹ nói:

– Bé Mai nhà ta đã lớn thật rồi.

Mai cảm thấy lạ. Bé không đi giày của mẹ, không buộc tóc giống cô, không đeo đồng hồ. Nhưng bố mẹ đều nói rằng em đã lớn.

Theo Tiếng Việt 2, tập 1, 1988

?

1. Bài đọc nói đến ai?







2. Lúc đầu, bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách nào?
3. Nêu những việc làm của Mai được bố mẹ khen.



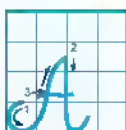
Hoa chăm chỉ

Kể tên những việc em đã làm ở nhà và ở trường.





2. Viết



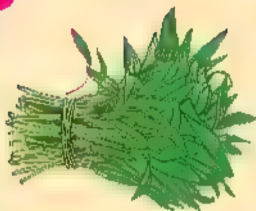
Anh em thuận hoà.

3. **Chọn tên gọi cho mỗi người, mỗi vật, mỗi việc trong từng bức tranh.**

1


2


3


8


 bạn nam

 quét nhà

 mớ rau

 nhặt rau

 đá bóng

 quả bóng

 cái chổi

 bạn nữ

4


7


6


5


4. **Đặt một câu có từ ngữ ở bài tập 3.**

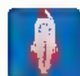
M: Phong đang quét nhà.



Chia sẻ với bạn suy nghĩ của em sau khi làm việc nhà.

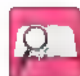


Thời gian biểu



Nói với bạn những việc em làm trong ngày theo gợi ý:

 sáng  trưa  chiều tối



1. Đọc

Thời gian biểu

THỜI GIAN BIỂU CỦA CẦU THỦ NHÍ **LÊ ĐÌNH ANH**




Thời gian	Công việc
Sáng	
6 giờ – 7 giờ	Vệ sinh cá nhân, tập thể dục, ăn sáng
7 giờ 30 – 10 giờ 30	Học ở trường (Thứ Bảy, Chủ nhật: Tham gia Câu lạc bộ Bóng đá)
Trưa	
11 giờ – 12 giờ	Ăn trưa
12 giờ – 13 giờ 30	Nghỉ trưa
Chiều	
14 giờ – 16 giờ 30	Học ở trường
16 giờ 30 – 17 giờ 30	Chơi đá bóng (Thứ Bảy, Chủ nhật: Vẽ tranh)
17 giờ 30 – 18 giờ	Vệ sinh cá nhân
Tối	
18 giờ – 20 giờ	Ăn tối, chơi với em, giúp mẹ việc nhà
20 giờ – 20 giờ 30	Xem chương trình bóng đá hoặc đọc sách
21 giờ	Đi ngủ







1. Nêu những việc bạn Đình Anh làm vào buổi sáng.
2. Bạn Đình Anh đá bóng vào lúc nào?

7:30 16:30 20:00

3. Thời gian biểu giúp ích gì cho bạn Đình Anh?

2. Viết

a. Nghe – viết: ***Bé Mai đã lớn*** (từ đầu đến *đồng hồ nữa*).

b. Tìm chữ cái thích hợp với mỗi ✿. Học thuộc tên các chữ cái trong bảng.



Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
1	a	a
2	✿	á
3	â	ớ
4	✿	bê
5	✿	xê
6	✿	dê
7	đ	đê
8	✿	e
9	✿	ê

c. Chọn chữ **c** hoặc chữ **k** thích hợp với mỗi ✿:







nấu ✿ơm | tưới ✿ây | xâu ✿im

3. Tìm các từ ngữ:

a. Chỉ hoạt động của trẻ em — M: đọc sách

b. Chỉ tính nết của trẻ em — M: chăm chỉ

4. Đặt một câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

M: – Bạn Lan đang đọc sách.

– Bạn Mai rất chăm chỉ.



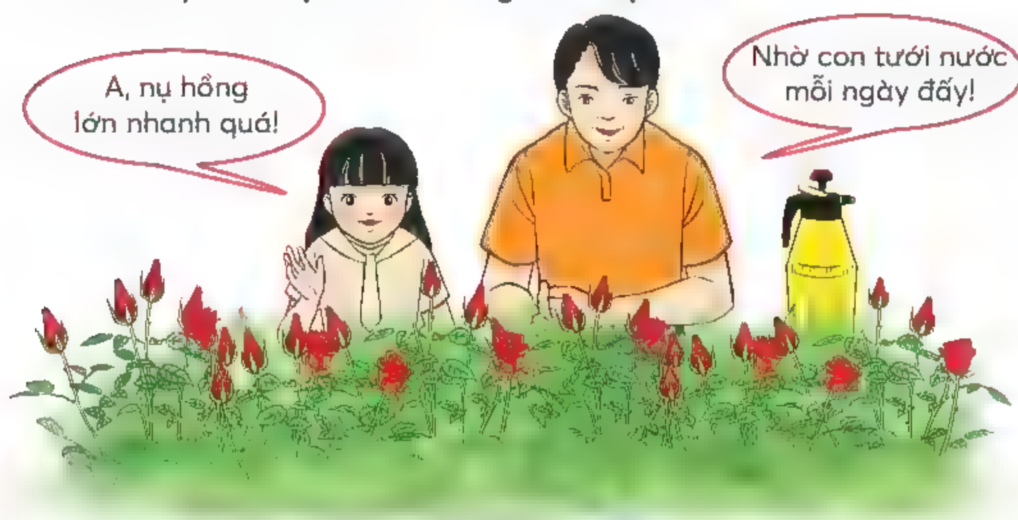






5. Nói và nghe

a. Nhắc lại lời của bạn nhỏ trong bức tranh dưới đây. Cho biết lời nói ấy thể hiện tình cảm gì của bạn nhỏ.



b. Cùng bạn đóng vai bố, mẹ và Mai để:

- Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên khi thấy Mai quét nhà rất sạch.
- Nói và đáp lời khen ngợi khi Mai giúp mẹ nhặt rau, dọn bát đũa.

6. Nói, viết lời tự giới thiệu

a. Đọc phần tự giới thiệu của bạn Lê Đình Anh và trả lời câu hỏi:



- Bạn Đình Anh tự giới thiệu những điều gì về mình?
- Em thích nhất điều gì trong phần tự giới thiệu của bạn Đình Anh?

b. Tự giới thiệu về mình với bạn theo gợi ý:

- Tên em là gì?
- Em có sở thích gì?
- Ước mơ của em là gì?

...

c. Viết 2 – 3 câu về nội dung em đã nói.



1. Đọc một truyện về trẻ em:

a. Chia sẻ về truyện đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Mỗi người một vẻ*

Nghe đặc điểm, đoán tên bạn.







Ngày hôm qua đâu rồi?



1. Đọc các nội dung trên tờ lịch.
2. Trao đổi với bạn: Chúng ta cần lịch để làm gì?

THÁNG CHÍN 2021

25

THỨ BẢY

19

THÁNG TÁM (T)



1. Đọc



Ngày hôm qua đâu rồi?

Em cầm tờ lịch cũ:
– Ngày hôm qua đâu rồi?
Ra ngoài sân hỏi bố
Xoa đầu em, bố cười.

– Ngày hôm qua ở lại
Trên cành hoa trong vườn
Nụ hồng lớn lên mãi
Đợi đến ngày toả hương.



Ngày hôm qua ở lại
Trong hạt lúa mẹ trồng
Cánh đồng chờ gặt hái
Chín vàng màu ước mong.

Ngày hôm qua ở lại
Trong vở hồng của con
Con học hành chăm chỉ
Là ngày qua vẫn còn...

Bế Kiến Quốc



1. Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?
2. Theo bố, ngày hôm qua ở lại những nơi nào?
3. Ngày hôm qua của em ở lại những đâu?

☆ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Trang vở hồng của em

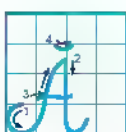
Tìm trong bài thơ từ ngữ chỉ:

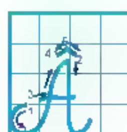






2. Viết





Ăn chậm nhai kĩ.

3. Tìm từ ngữ chỉ sự vật (người, đồ vật, con vật, cây cối,...) phù hợp với từng tranh.

M: 1. cô giáo



4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Câu nào dưới đây dùng để giới thiệu?

Em là học sinh lớp Hai.
Em rất thích học bơi.
Em đang tập thể dục.

b. Đặt câu giới thiệu một bạn cùng lớp (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)	là gì?
Bạn Ánh	là tổ trưởng tổ em.



Trao đổi những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần.



Út Tin

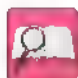


Nói về những điểm đáng yêu ở một người bạn của em theo gợi ý:









1. Đọc

Út Tin

Út Tin vừa theo ba đi cắt tóc về. Mái tóc đen dày được cắt cao lên, thật gọn gàng.

Quanh hai tai, sau gáy em chỉ còn vệt chân tóc đen mờ. Không còn vướng tóc mái, cái trán dô lộ ra, nhìn rõ nét tinh nghịch. Gương mặt em trông lém lỉnh hẳn. Cái mũi như hếch thêm, còn ánh mắt hệt đang cười. Tôi thấy như có trăm vì sao bé tí cùng trốn trong mắt em.

Bên má em vẫn còn dính vụn tóc chưa phủi kĩ. Hai má phúng phính bỗng thành cái bánh sữa có rắc thêm mấy hạt mè. Tôi định bẹo má trêu nhưng rồi lại đưa tay phủi tóc cho em. Ngày mai, Út Tin là học sinh lớp Hai rồi. Em chẳng thích bị trêu vậy đâu!



Nguyễn Thị Kim Hoà

- **Hạt mè:** *hạt vừng.*

1. Sau khi cắt tóc, gương mặt Út Tin thế nào?
2. Đôi mắt của Út Tin có gì đẹp?
3. Vì sao tác giả nghĩ Út Tin không thích bị bẹo má?
4. Nói về một vài thay đổi của em khi lên lớp Hai.

2. Viết

a. Nhìn – viết: ***Ngày hôm qua đâu rồi?*** (2 khổ thơ cuối).

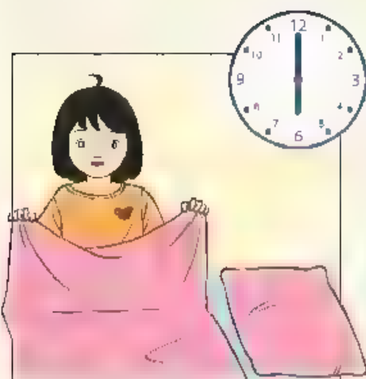
b. Tìm chữ cái thích hợp với mỗi ✿. Học thuộc tên các chữ cái trong bảng.



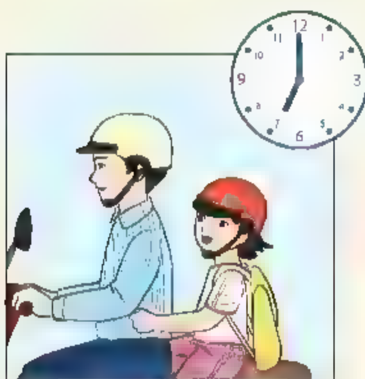
Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
10	g	giê
11	✿	hát
12	✿	i
13	k	ca
14	✿	e-lờ
15	m	em-mờ
16	✿	en-nờ
17	✿	o
18	✿	ô
19	✿	ơ

c. Chọn chữ g hoặc chữ gh thích hợp với mỗi ✿:

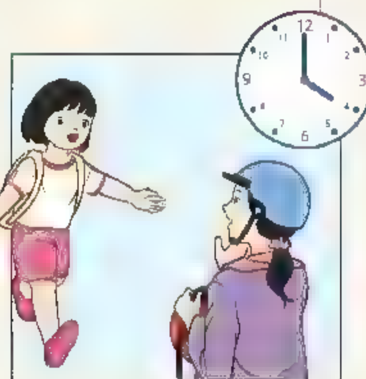
Thời gian biểu của em



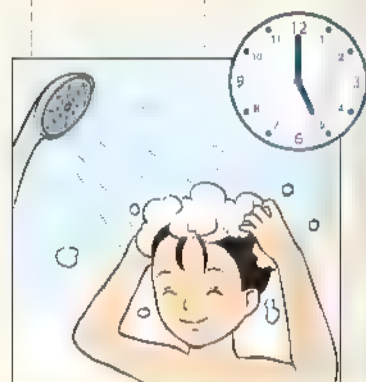
ngủ dậy, xếp chăn ✿ối



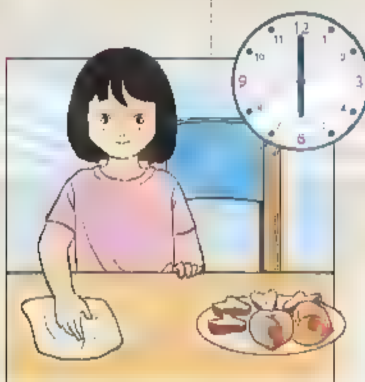
đi học



tan học



tắm ✿ội



ăn tối, lau bàn ✿ế



đi ngủ

3. Tìm các từ ngữ:

a. Có tiếng sách — M: sách vở

b. Có tiếng học — M: học bài

4. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

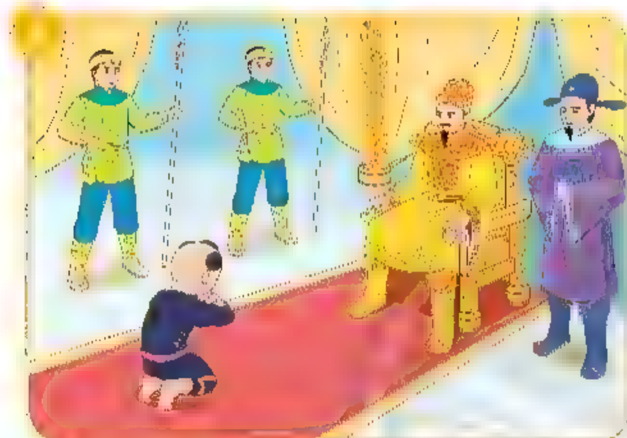
5. Kể chuyện

a. Nghe kể chuyện.

b. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu gợi ý dưới tranh.

Thử tài

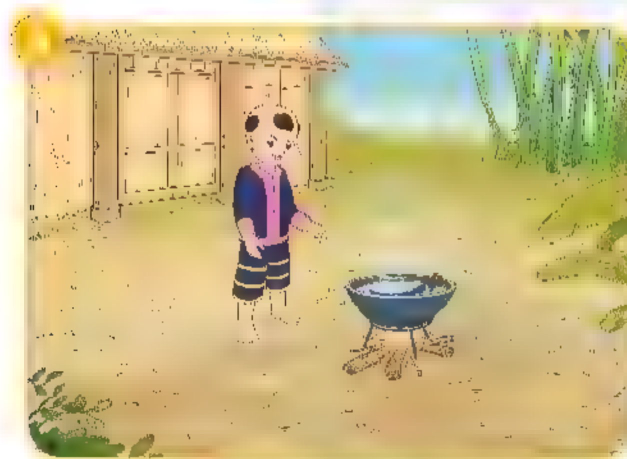
Truyện cổ dân tộc Dao



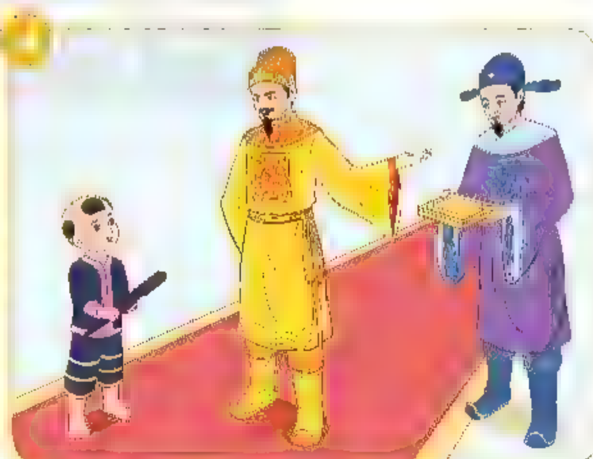
Nhà vua bảo cậu bé lấy tro bếp bện một sợi dây thừng.



Cậu bé đặt sợi dây trên chiếc mâm đồng, phơi khô rồi đốt thành tro.



Cậu bé bỏ sừng trâu vào cái chảo lớn, ninh kĩ.



Nhà vua truyền đưa cậu vào trường học để nuôi dạy thành tài.

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Viết thời gian biểu

a. Đọc lại thời gian biểu của cầu thủ nhí Lê Đình Anh và trả lời câu hỏi:

- Bạn Đình Anh lập thời gian biểu cho những buổi nào trong ngày?
- Mỗi cột trong thời gian biểu của bạn Đình Anh viết những nội dung gì?

b. Viết thời gian biểu một buổi trong ngày của em.

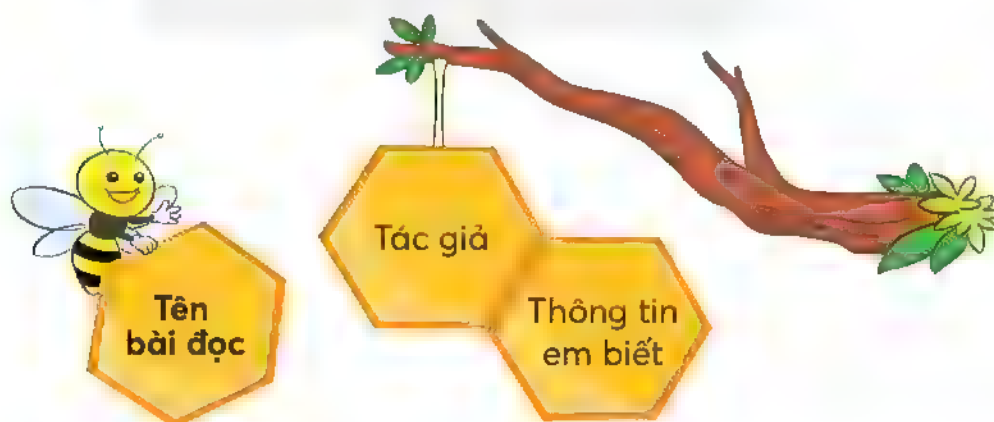




1. Đọc một bài đọc về trẻ em:

a. Chia sẻ về bài đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí:*

a. Trang trí thời gian biểu.

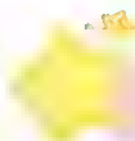
b. Nói với bạn một việc làm mà em viết trong thời gian biểu.

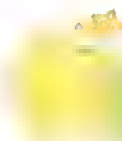


Tóc xoăn và tóc thẳng

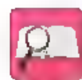


Chia sẻ điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm theo gợi ý:

 mái tóc

 đôi mắt

 ...



1. Đọc

Tóc xoăn và tóc thẳng

Năm học lớp Hai, Lam chuyển đến trường mới. Cô bé nổi bật giữa lớp với mái tóc xoăn bồng bềnh. Nhưng có bạn lại trêu Lam.

Vừa giận bạn, vừa thắc mắc không hiểu sao tóc bố mẹ đều thẳng mà tóc mình lại xoăn, Lam về nhà hỏi mẹ.

Mẹ xoa đầu Lam, nói:

– Tóc con xoăn giống tóc bà nội, đẹp lắm!

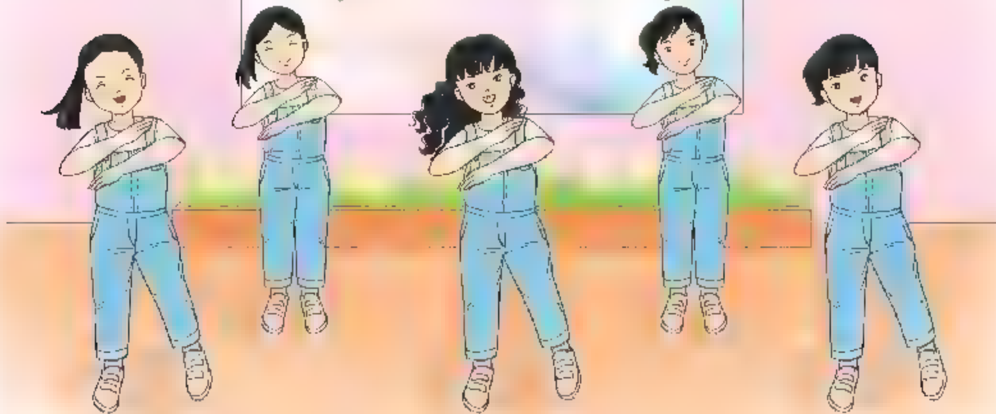
Cô bé phụng phịu:

– Không ạ. Tóc thẳng mới đẹp.

Mẹ nhìn cô bé, âu yếm:

– Con xem, bạn nào có được mái tóc đẹp và lạ như con không?





Lam vẫn chưa tin lời mẹ. Cho đến hôm Hội diễn Văn nghệ thì cô bé đã hiểu. Tiết mục nhảy tập thể của Lam và các bạn đạt giải Nhất. Khi trao giải, thầy hiệu trưởng khen: "Không chỉ Lam biết nhảy mà mái tóc của Lam cũng biết nhảy."

Từ đó, các bạn không còn trêu Lam nữa. Cô bé rất vui. Sáng nào, Lam cũng dậy sớm để chải tóc thật đẹp trước khi đến trường.

Văn Thành Lê



1. Tìm từ ngữ tả mái tóc của Lam.
2. Thầy hiệu trưởng khen Lam thế nào?
3. Sau Hội diễn Văn nghệ, Lam và các bạn thay đổi ra sao?
4. Nói với bạn điều em thích ở bản thân.

Ai cũng đáng yêu

Nói với bạn về một bức ảnh của em. Đặt tên cho bức ảnh.

2. Viết



Bạn bè sum họp.

3. **Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của người, con vật trong tranh.**

M: tưới cây



4. **Đặt và trả lời câu hỏi về người, con vật tìm được ở bài tập 3.**

M: – Ai tưới cây?

– Bạn nhỏ tưới cây.



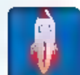
Chơi trò chơi *Nhà tạo mẫu nhí*:

- Đặt tên cho từng kiểu tóc.
- Nói về kiểu tóc em thích.



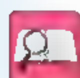


Làm việc thật là vui



Nói về những việc em thích làm theo gợi ý:





1. Đọc

Làm việc thật là vui

Quanh ta, mọi vật, mọi người đều làm việc.

Cái đồng hồ tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ.

Con gà trống gáy vang *ò… ó… o*, báo cho mọi người biết trời sắp sáng, mau mau thức dậy.

Con tu hú kêu *tu hú, tu hú*. Thế là sắp đến mùa vải chín.

Chim bắt sâu, bảo vệ mùa màng.

Cỏ xanh nuôi thỏ, nuôi bò.

Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tưng bừng.

Như mọi vật, mọi người, bé cũng làm việc. Bé làm bài, bé đi học. Học xong, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em,… Bé cũng luôn luôn bận rộn, mà công việc lúc nào cũng nhộn nhịp, cũng vui!

Theo Tô Hoài



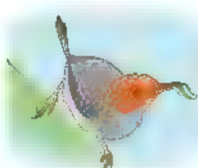






1. Nói về hoạt động của từng vật, con vật được nhắc đến trong bài đọc.




2. Bé làm những việc gì?

3. Bé cảm thấy như thế nào khi làm việc?

4. Chọn từ ngữ phù hợp để nói về bé.

lễ phép　　chăm chỉ　　thật thà

2. Viết

a. Nghe – viết: ***Làm việc thật là vui*** (từ *Bé làm bài* đến hết).

b. Tìm chữ cái thích hợp với mỗi ❀. Học thuộc tên các chữ cái trong bảng.

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
20	❀	pê
21	q	quy
22	❀	e-rờ
23	❀	ét-sì
24	❀	tê
25	❀	u
26	❀	ư
27	❀	vê
28	x	ích-xì
29	❀	i dài

(c) Chọn chữ hoặc vần phù hợp với mỗi ✿:

- Chữ **s** hoặc chữ **x**: chia ✿ẻ ✿ung phong ✿um họp

- Vần **en** hoặc vần **eng**: áo l✿ cái k✿̉ dế m✿̀

3. Tìm từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi dòng sau:

a. bạn học, bạn bè, kết bạn, bạn thân

b. chạy bộ, bơi lội, tốt bụng, múa hát

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn từ ngữ ở bài tập 3 phù hợp với mỗi ✿:

An và Bích là đôi ✿. Cuối tuần, hai bạn thường ✿ quanh công viên. Mùa hè, hai bạn cùng tham gia câu lạc bộ ✿.



b. Đặt 1 – 2 câu nói về một việc em thích làm trong ngày nghỉ cuối tuần.

5. Nói và nghe

a. Nói lời đáp của bạn Lam trong từng trường hợp sau:





b. Cùng bạn nói và đáp lời khen về món quà.



6. Nói, viết lời cảm ơn

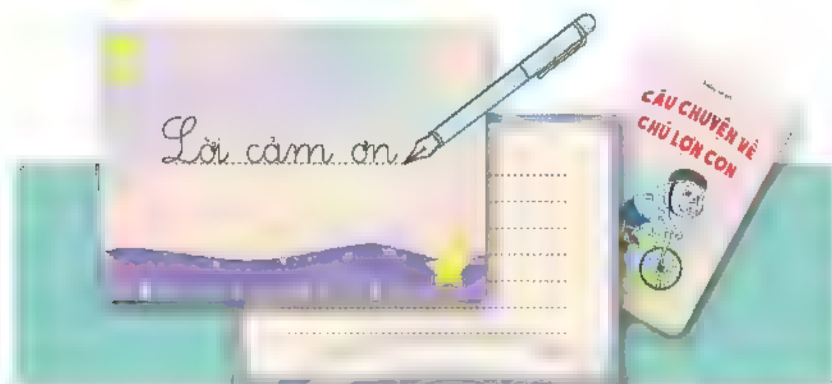
a. Đọc lời các nhân vật trong tranh.

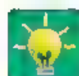


b. Cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn trong từng trường hợp sau:

- Bạn cho em mượn bút.
- Bà tặng em một quyển truyện tranh rất đẹp.

c. Viết lời cảm ơn em vừa nói ở bài tập b.





1. Đọc một bài thơ về trẻ em:

a. Chia sẻ về bài thơ đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí*:

a. Vẽ một đồ vật hoặc con vật được nhắc đến trong bài *Làm việc thật là vui*.

b. Đặt tên cho bức vẽ.



Những cái tên



Nói với bạn về tên của em theo gợi ý:

Tên em là gì? | Ai đặt tên cho em? | ?



1. Đọc

Những cái tên

Nào Minh Nguyệt, Hiền Thảo
Nào Tuấn Dũng, Phương Mai...
Lớp mình bao nhiêu bạn
Là bấy nhiêu tên hay!

Em còn trong bụng mẹ
Cha đã lo đặt tên
Bao nhiêu điều đẹp đẽ
Mẹ cha ước cho em.

Tên cùng em ra đường
Tên theo em đến lớp
Như viên ngọc vô hình
Tên không rơi, không mất.

Cái tên cha mẹ đặt
Suốt đời đi cùng em
Nhắc em làm người tốt
Tên đẹp càng đẹp thêm.

Tân Hưng







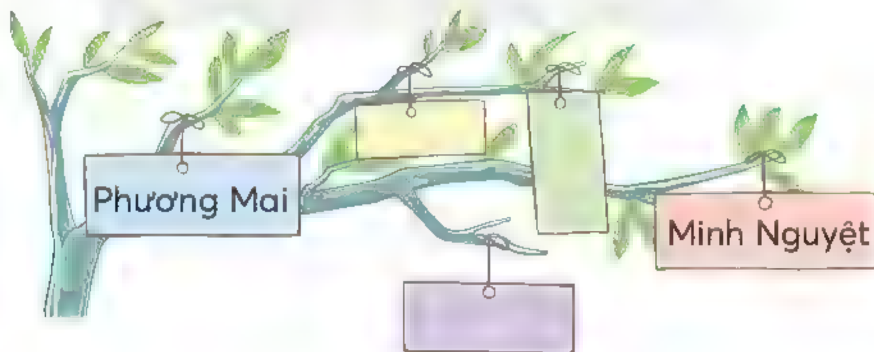
1. Khi đặt tên, cha mẹ ao ước điều gì cho con?
2. Dòng thơ nào trong khổ 3 cho thấy cái tên cha mẹ đặt rất đáng quý?
3. Cái tên nhắc bạn nhỏ điều gì?
4. Em cần giới thiệu tên mình với ai? Khi nào?

☆ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Tên ai cũng đẹp

Viết và trang trí bảng tên của em.



2. Viết



Có chí thì nên.

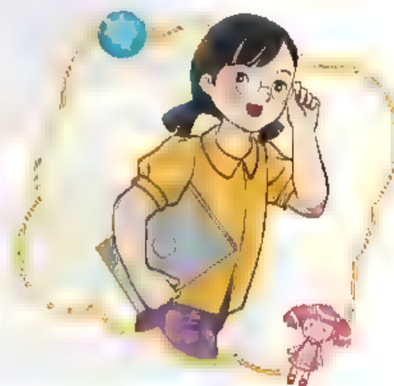
3. Cách viết các từ ngữ ở thẻ màu xanh và thẻ màu hồng có gì khác nhau? Vì sao?

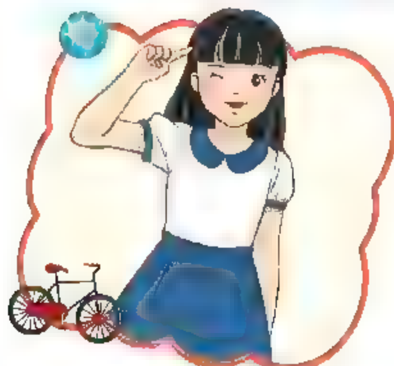
 bạn	(bạn) Thu Trang
 học sinh	(học sinh) Nguyễn Trọng Phúc
 lớp trưởng	(lớp trưởng) Nguyễn Xuân Quảng

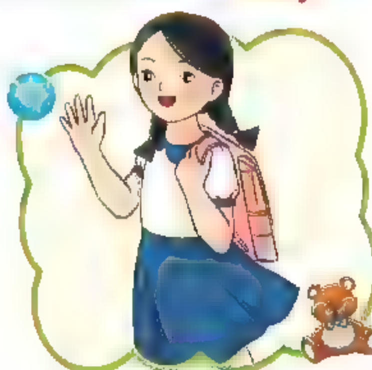
4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm các tên riêng có trong bài thơ *Những cái tên.*









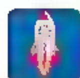
b. Viết tên 2 bạn trong lớp.



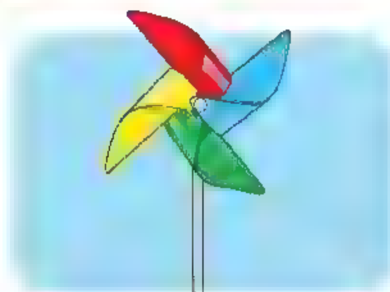
Nói với người thân về tên của một vài bạn trong lớp.

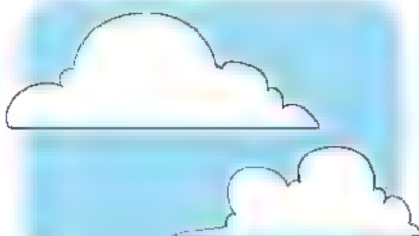


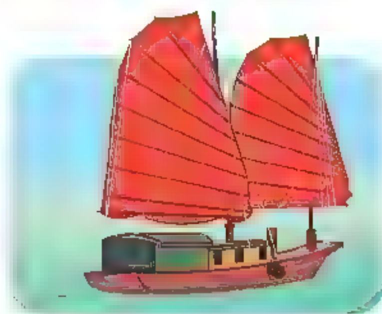
Cô gió



Nói về lợi ích của gió đối với người và vật theo gợi ý:









1. Đọc

Cô gió

Người ta gọi cô là gió. Việc của cô là đi khắp đó đây. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô. Cô không có hình dáng, màu sắc nhưng cô đi đến đâu ai cũng biết ngay:

– Cô gió kìa!

Cô cất tiếng chào những bông hoa, những lá cờ, chào những con thuyền, những chong chóng đang quay... Cô cất tiếng hát:

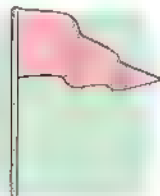
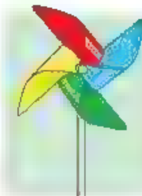
Tôi là ngọn gió
Ở khắp mọi nơi
Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ...

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao. Hình dáng của cô là ở những việc có ích mà cô làm cho người khác. Dù không trông thấy cô, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: gió!

Theo Xuân Quỳnh

1. Cô gió đã giúp gì cho thuyền và mây?

2. Trên đường đi, cô gió chào những ai?

3. Vì sao ai cũng yêu mến cô gió?

2. Viết

a. Nghe – viết:

Ai dậy sớm

Ai dậy sớm
Bước ra nhà
Cau ra hoa
Đang chờ đón!

Ai dậy sớm
Đi ra đồng
Cả vừng đông
Đang chờ đón!

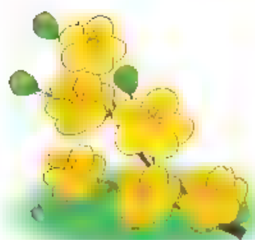
Ai dậy sớm
Chạy lên đồi
Cả đất trời
Đang chờ đón!

Võ Quảng



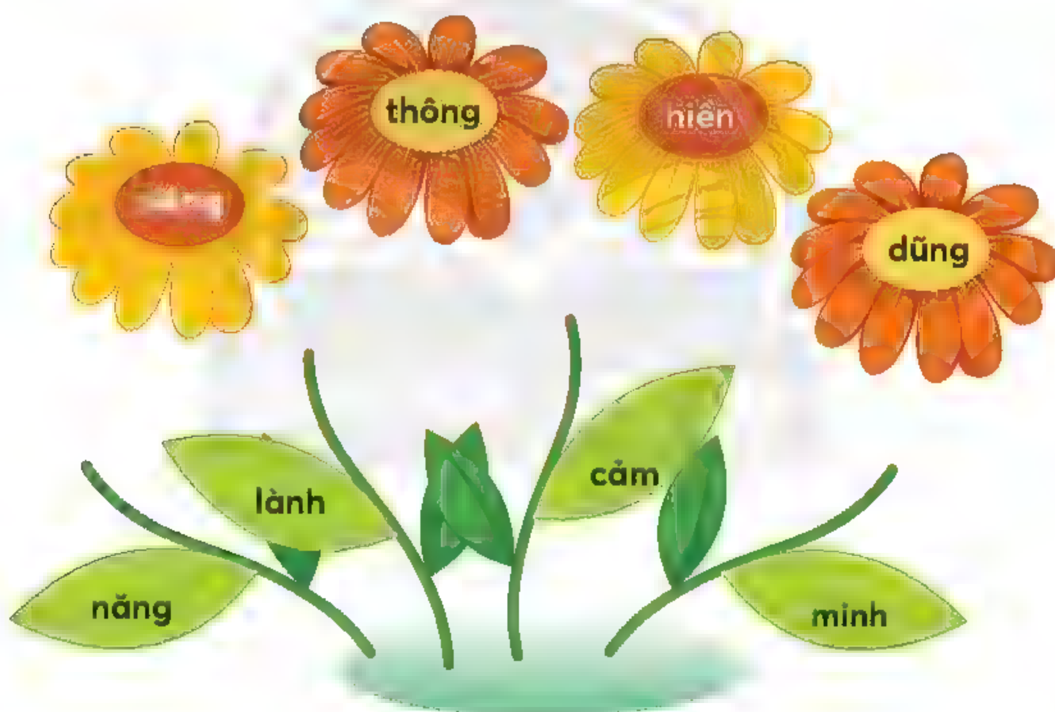
b. Tìm trong bài chính tả các tiếng chứa vần **ai** hoặc vần **ay**.

c. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần **ai** hoặc vần **ay** để gọi tên từng sự vật dưới đây:






3. Chọn tiếng ở bông hoa ghép được với tiếng ở cành lá để tạo thành từ ngữ:



M: siêng năng

4. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ ghép được ở bài tập 3.

5. Kể chuyện

a. Nghe kể chuyện.

b. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu gợi ý dưới tranh.

Chuyện ở phố Cây Xanh

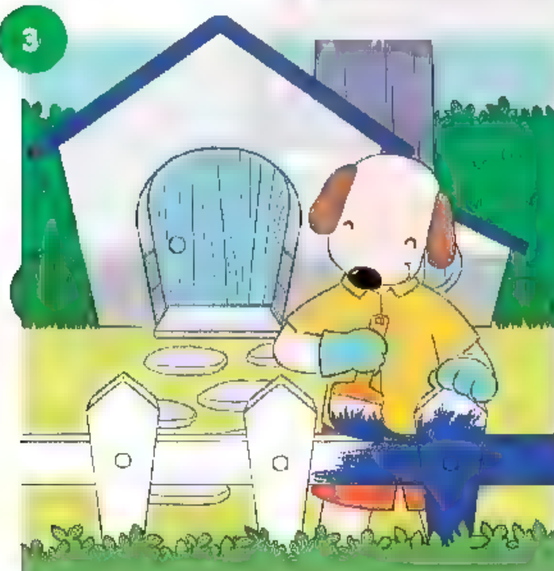
Theo Trần Linh Linh, Hà Giang *dịch*



Dê con treo các ấm trà cho khu vườn của mình.



Hươu con trang trí khu vườn theo cách mình yêu thích.



Cún con cũng quyết định thay đổi cách trang trí khu vườn.



Những khu vườn của phố Cây Xanh được trang trí khác nhau.

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Đặt tên cho bức tranh

a. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- Bức tranh có tên là gì?
- Bạn Lam có những nét gì đáng yêu?
- Theo em, vì sao bức tranh có tên như vậy?

b. Giới thiệu với bạn bức tranh em thích. Nói về tên bức tranh mà em đã đặt.







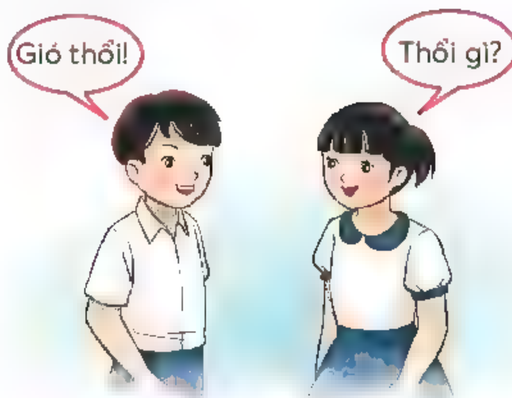
1. Đọc một bài văn về trẻ em:

a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



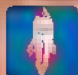
2. Chơi trò chơi *Gió thổi*



BỐ MẸ YÊU THƯƠNG

Tuần 5

Bài 1 Bọ rùa tìm mẹ



Chia sẻ với bạn về các hình ảnh em thấy trong bức tranh dưới đây:





1. Đọc

Bọ rùa tìm mẹ

Bọ rùa đang ngồi chờ mẹ. Bỗng, nó thấy chị châu chấu có bộ cánh xanh biếc bay ngang bụi cúc. Nó liền lấy giấy bút ra vẽ. Châu chấu nhảy đi, bọ rùa vội đuổi theo nên lạc đường.

Bọ rùa oà khóc.

– Sao vậy em? – Một anh kiến hỏi.

– Em tìm mẹ ạ.

– Mẹ em trông thế nào?

– Mẹ em rất đẹp ạ.

Bọ rùa lấy bút vẽ mẹ, kiến xem rồi bảo:

– Mẹ em rất đẹp nhưng anh chưa nhìn thấy bao giờ.

Bọ rùa bèn cầm bức vẽ, đứng bên đường. Con vật nào đi qua, nó cũng hỏi: "Có thấy mẹ em ở đâu không?". Các con vật đều trả lời không thấy và bảo nó đứng chờ.



Chờ một lúc lâu, mệt quá, bọ rùa ngồi phịch xuống, khóc. Bỗng bọ rùa nghe kiến gọi:

– Em à...

Ngẩng đầu lên, nó thấy ong, kiến, rùa, rái cá và cả mẹ nữa. Bọ rùa chạy ào tới, mẹ ôm chặt bọ rùa và bảo:

– Các bạn đưa mẹ tới được đây là nhờ bức vẽ của con.

Theo Gờ-ri-ben (Quentin Greban),
Xuân Mai *dịch*

- **Bọ rùa:** *bọ cánh cứng, cánh khum tròn giống mai rùa.*
- **Rái cá:** *loài vật sống ở bờ nước, bơi rất giỏi, thường bắt cá ăn.*



1. Vì sao bọ rùa lạc mẹ?
2. Những việc làm nào cho thấy kiến biết chia sẻ với bọ rùa?
3. Bọ rùa đã làm những gì để tìm mẹ?
4. Nhờ đâu các bạn tìm được mẹ cho bọ rùa?



Giọng ai cũng hay

Cùng các bạn đọc phân vai:

Người dẫn chuyện 







2. Viết





Đi hỏi về chào.

3. Xếp các từ ngữ trong khung vào 3 nhóm:



vàng, cao, hiền, ngoan, xanh, tím, tròn, vuông

a. Chỉ màu sắc của vật	M: vàng
b. Chỉ hình dáng của người, vật	M: cao
c. Chỉ tính tình của người	M: hiền

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Câu nào dưới đây nói về màu sắc của bông hoa cúc?

Bông hoa cúc vừa mới nở.

Bông hoa cúc vàng tươi.

Bông hoa cúc có nhiều cánh.

b. Đặt 1 – 2 câu nói về màu sắc của một vật.



Chơi trò chơi *Tìm đường về nhà:*

- Chỉ đường cho bọ rùa về nhà.



- Nói 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được trên đường về nhà của bọ rùa.



Cánh đồng của bố



Giới thiệu với bạn về gia đình em.



1. Đọc

Cánh đồng của bố

Bố tôi vẫn nhớ mãi cái ngày tôi khóc, tức cái ngày tôi chào đời. Khi nghe tiếng tôi khóc, bố thốt lên sung sướng: "Trời ơi, con tôi!". Nói rồi ông áp tai vào cạnh cái miệng đang khóc của tôi. Bố tôi nói chưa bao giờ thấy tôi xinh đẹp như vậy. Bố còn bảo ẵm một đứa bé mệt hơn cày một đám ruộng.

Buổi tối, bố phải đi nhẹ chân. Đó là một nỗi khổ của bố. Bố tôi to khoẻ lắm. Với bố, đi nhẹ là một việc cực kì khó khăn. Nhưng vì tôi, bố đã tập dần. Bố nói, giấc ngủ của đứa bé đẹp hơn một cánh đồng. Đêm, bố thức để được nhìn thấy tôi ngủ – cánh đồng của bố.

Theo Nguyễn Ngọc Thuần



?

1. Dòng nào dưới đây có thể thay thế cho *ngày tôi chào đời*?

   ngày tôi được sinh ra

   ngày tôi được bố ẵm

   ngày bố thức để nhìn tôi ngủ

2. Những chi tiết nào cho thấy bố rất sung sướng khi bạn nhỏ chào đời?

3. Vì sao bố phải đi nhẹ chân?

4. Bài đọc giúp em hiểu điều gì?

2. Viết

a. Nghe – viết: ***Bọ rùa tìm mẹ*** (từ đầu đến *lạc đường*).

b. Chọn chữ **ng** hoặc chữ **ngh** thích hợp với mỗi ✿:

Bọ rùa mải chơi nên lạc mẹ. Nó ✿ĩ ra cách vẽ hình mẹ để nhờ các bạn tìm giúp. Gặp ai đi ✿ang qua nó cũng hỏi. Mãi vẫn không tìm được mẹ, nó ✿ồi phịch xuống, khóc oà lên.

Theo Gờ-ri-ben



(c) Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi ❀:

Công cha như ❀ (lúi, núi) Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một ❀ (lòng, nòng) thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới ❀ (là, nà) đạo con.

Ca dao

Ngày nào em bé cỏn con
Bây giờ em ❀ (đả, đã) lớn khôn thế này.
Cơm cha, áo mẹ, ❀ (chử, chữ) thầy
Kể sao cho bõ ❀ (nhửng, những) ngày ước ao.

Ca dao

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm từ ngữ có nghĩa phù hợp với mỗi dòng sau:

- Người sinh ra em
- Người sinh ra bố em
- Người sinh ra mẹ em

b. Tìm thêm 3 – 5 từ chỉ người trong gia đình (theo mẫu).

M: anh, em,...

4. Đặt 1 – 2 câu giới thiệu một người thân của em (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)	là gì?
Bé Khuê	là em gái của em.

5. Nói và nghe

a. Nói lời cảm ơn và lời chào của bọ rùa với ong, kiến, rùa, rái cá trước khi cùng mẹ về nhà.



b. Đóng vai để nói lời đáp của em:

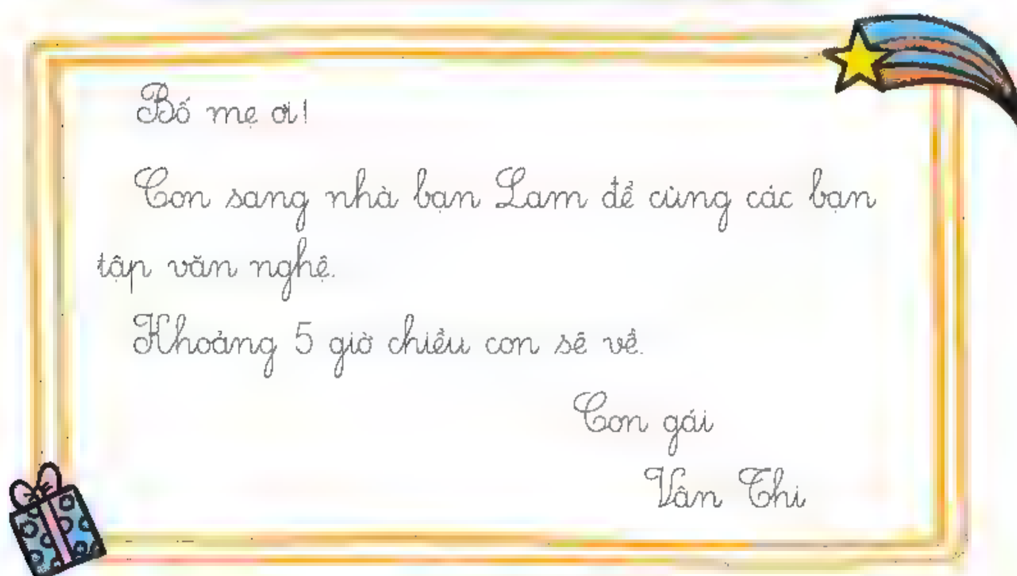
– Bố ơi, cuối tuần này bố đưa con đi nhà sách được không ạ?

– Cuối tuần này bố đi công tác rồi, con ạ. Để tuần sau nhé.

– ...

6. Viết tin nhắn

a. Đọc tin nhắn sau và trả lời câu hỏi:



Bố mẹ ơi!

Con sang nhà bạn Lam để cùng các bạn tập văn nghệ.

Khoảng 5 giờ chiều con sẽ về.

Con gái

Vân Chi

- Bạn Vân Thi nhắn tin cho ai?
- Bạn Vân Thi nhắn những gì?

b. Chọn một trong hai tình huống sau rồi viết tin nhắn báo cho người thân biết:

- Em tới trường đá bóng với mấy bạn cùng lớp.
- Em tới nhà bạn để học nhóm.



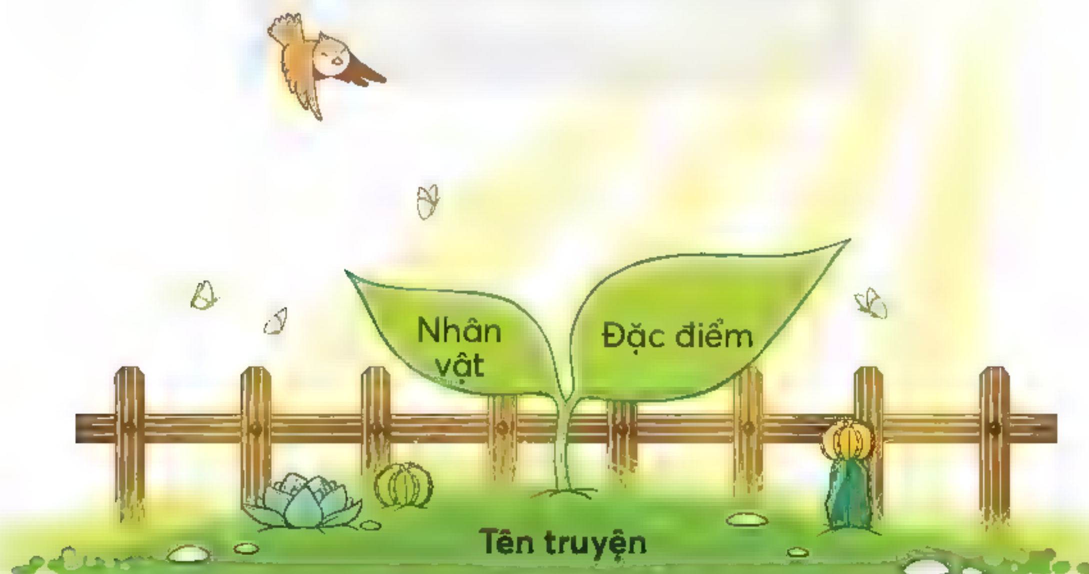




1. Đọc một truyện về gia đình:

a. Chia sẻ về truyện đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.

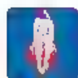


2. Nói câu thể hiện tình cảm của em với bố mẹ hoặc người thân.



Mẹ





Nói về việc mà người thân thường làm để chăm sóc em.

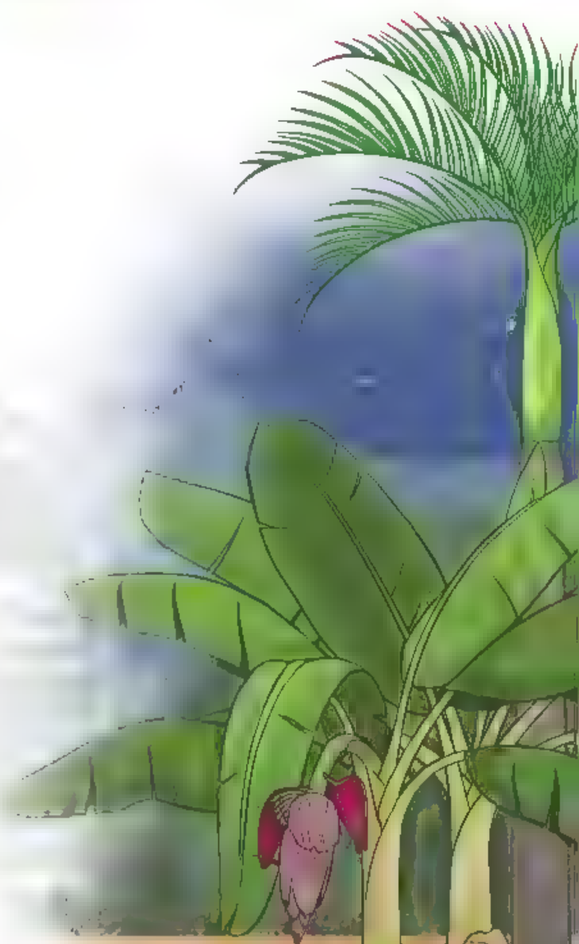


1. Đọc

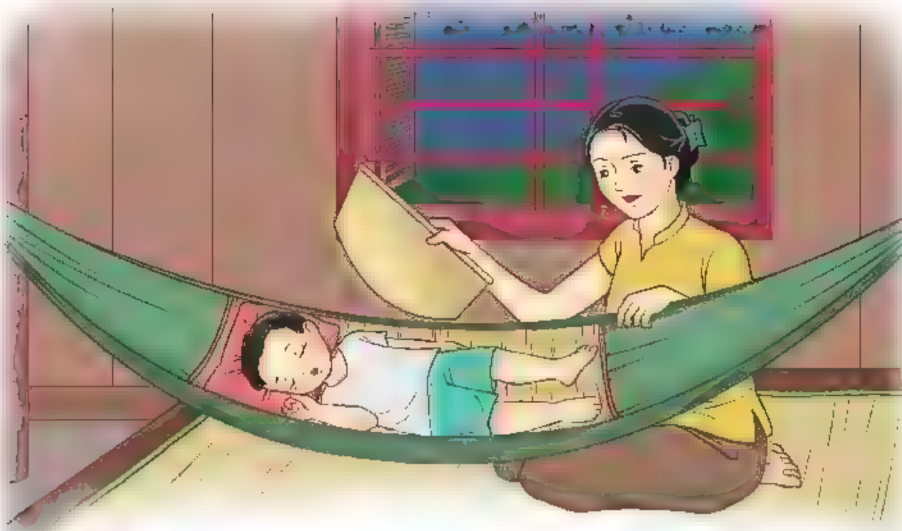
Mẹ

Lặng rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.
Nhà em vẫn tiếng ạ ời
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.
Lời ru có gió mùa thu
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.
Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

Trần Quốc Minh



- **Nắng oi:** *trời nắng, nóng, không có gió.*





1. Câu thơ nào cho biết thời tiết mùa hè rất oi bức?
2. Tìm từ ngữ chỉ việc làm của mẹ để con ngủ ngon.
3. Hai dòng thơ sau cho em biết điều gì?

Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

Các con thức rất khuya.

Những ngôi sao thức rất khuya.

Mẹ thức rất khuya vì các con.

4. Trong câu cuối bài thơ, người mẹ được so sánh với hình ảnh nào?

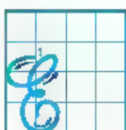
☆ Học thuộc lòng 4 dòng thơ cuối.

Lời hay ý đẹp

Nói về người thân của em.

M: Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

2. Viết





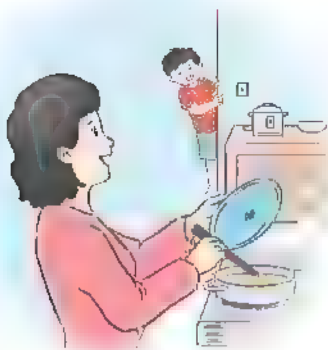
Em là con ngoan.

3. Tìm từ ngữ chỉ người trong khổ thơ dưới đây:



Đi về con chào mẹ
Ra vườn cháu chào bà
Ông làm việc trên nhà
Cháu lên: Chào ông ạ!

Phạm Cúc





4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Câu nào dưới đây dùng để kể về việc làm của mẹ?

- Mẹ em là cô giáo à?
- Mẹ đã về nhà chưa?
- Mẹ em đang nấu cơm.

b. Cuối những dòng nào dưới đây có thể dùng dấu chấm?

- Em đi học về
- Ông đang làm việc ở đâu
- Bà tưới cây trong vườn



Chơi trò chơi *Bàn tay diệu kì*:

- Nói về việc những người thân đã làm để chăm sóc em.
- Nói điều em thích nhất ở trò chơi đó.









Bài 4

Con lợn đất



Chia sẻ với bạn cách em đã làm để tiết kiệm theo gợi ý:









1. Đọc

Con lợn đất

Một hôm, mẹ đi chợ về, mua cho em một con lợn đất.

Con lợn dài chừng một gang tay, béo tròn trùng trục. Toàn thân nó nhuộm đỏ. Hai tai màu xanh lá mạ. Hai mắt đen lay láy. Cái mõm nhô ra như đang dũi ở trong chuồng. Bốn chân quặp lại dưới cái bụng phệ. Cái đuôi xinh xinh vắt chéo ngang hông. Phía trên lưng có một khe hở nhỏ dài bằng hai đốt ngón tay. Mẹ âu yếm bảo: "Mẹ mua lợn về cho con nuôi đấy." Rồi mẹ cho lợn ăn một tờ tiền mới lấy may. Mẹ cười và vui vẻ nói: "Nó tên là lợn tiết kiệm. Con đừng để nó bị đói nhé!".

Thỉnh thoảng, em lại nhấc lợn đất lên, lắc lắc xem nó đã no chưa. Em mong đến cuối năm, lợn đất sẽ giúp em mua được những cuốn sách yêu thích.

Theo Văn miêu tả tuyển chọn



- **Tiết kiệm:** *sử dụng đúng mức, không phí phạm.*

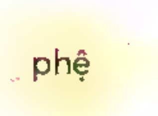
1. Chọn chiếc lá có từ ngữ chỉ đặc điểm phù hợp với từng bộ phận của con lợn đất:



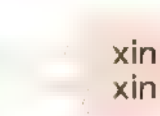














2. Mẹ mua con lợn đất cho bạn nhỏ để làm gì?

3. Bạn nhỏ mong muốn điều gì khi nuôi lợn đất?

4. Em có thích nuôi lợn đất không? Vì sao?

2. Viết

a. Nhìn – viết: **Mẹ** (6 dòng thơ cuối).

b. Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **c** hoặc chữ **k**:

- Trong bài chính tả
- Ngoài bài chính tả

(c) Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi ✿:

- Vần **iu** hoặc vần **ưu**: quả l✿ tr✿ cành r✿ rít

- Chữ **d** hoặc chữ **v**: chỉ ✿ẫn ✿ẫy tay ✿ỗ dành

3. Tìm từ ngữ chỉ người trong gia đình (theo mẫu).

M: ông bà, anh em,...

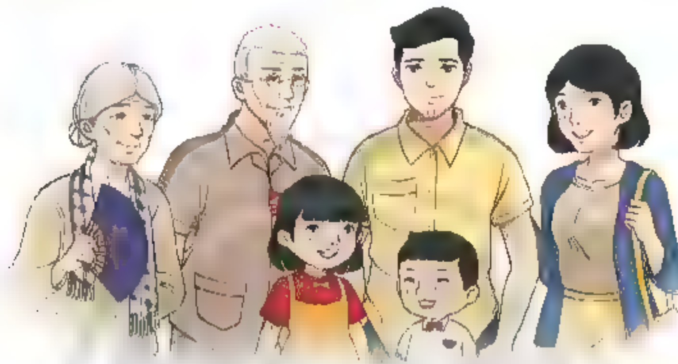
4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi ❀:



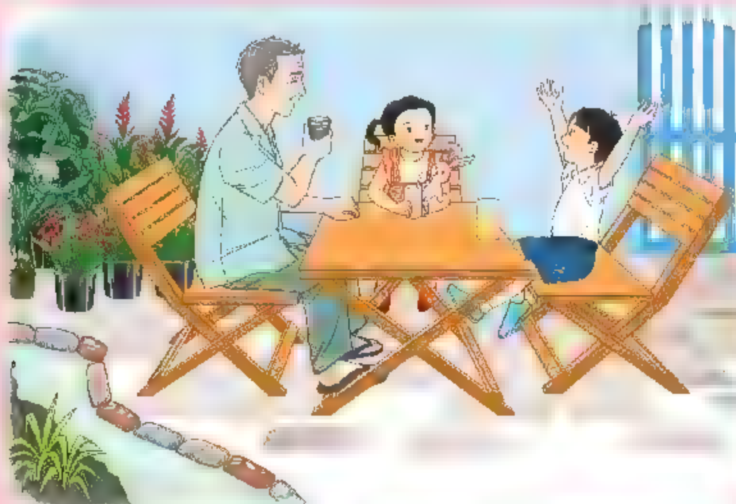
bố mẹ, ông bà, chị em

Hằng ngày, ❀ đi làm, còn ❀ tôi đi học. Cuối tuần, bố mẹ đưa chúng tôi đến thăm ❀. Cả nhà quây quần vui vẻ.



b. Ngắt đoạn văn sau thành 3 câu rồi viết lại cho đúng chính tả.

Ông tôi năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi ông thường kể cho anh em tôi những câu chuyện thú vị chúng tôi rất yêu quý ông.



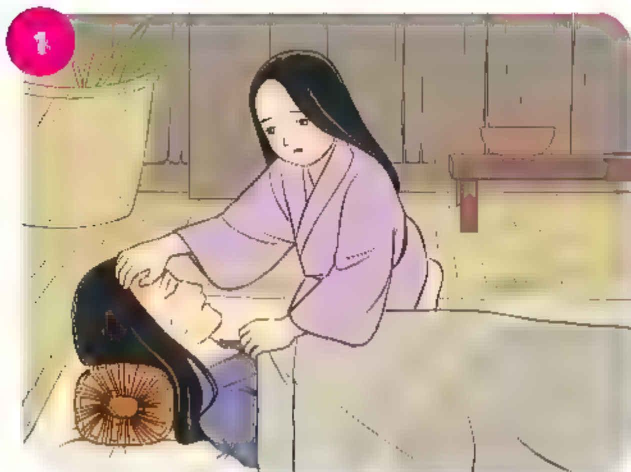
5. Kể chuyện

a. Nghe kể chuyện.

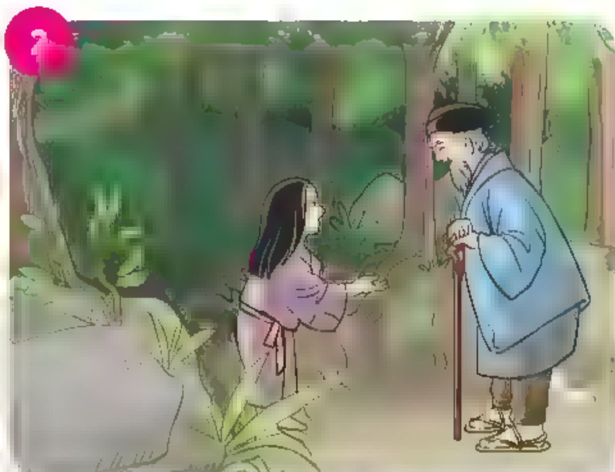
b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.

Sự tích hoa cúc trắng

Theo Truyện cổ tích Nhật Bản



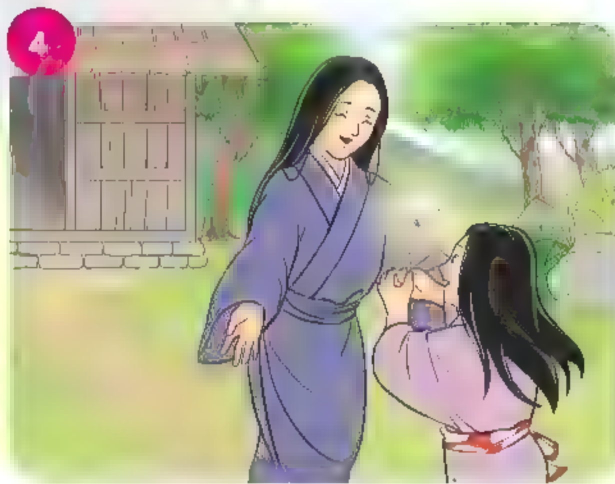
Cô bé lo lắng về điều gì?



Trên đường đi, cô bé gặp ai?



Cô bé làm gì khi tìm được bông hoa?



Điều gì xảy ra khi cô bé về nhà?

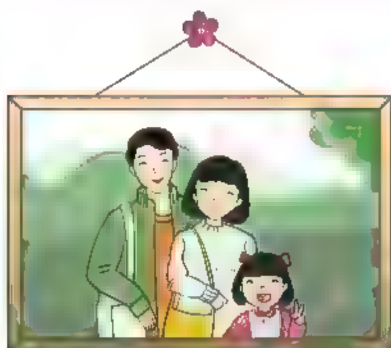
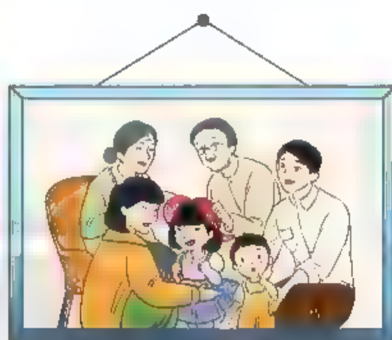
c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập đặt tên cho bức tranh

a. Nói về bức tranh hoặc ảnh chụp gia đình em theo gợi ý:

- Bức ảnh được chụp ở đâu? (Bức tranh do ai vẽ?)
- Trong bức ảnh hoặc bức tranh có những ai?
- Nét mặt của mọi người như thế nào?
- Em muốn đặt tên bức ảnh hoặc bức tranh là gì? Vì sao?

b. Viết tên bức ảnh hoặc bức tranh mà em vừa đặt.

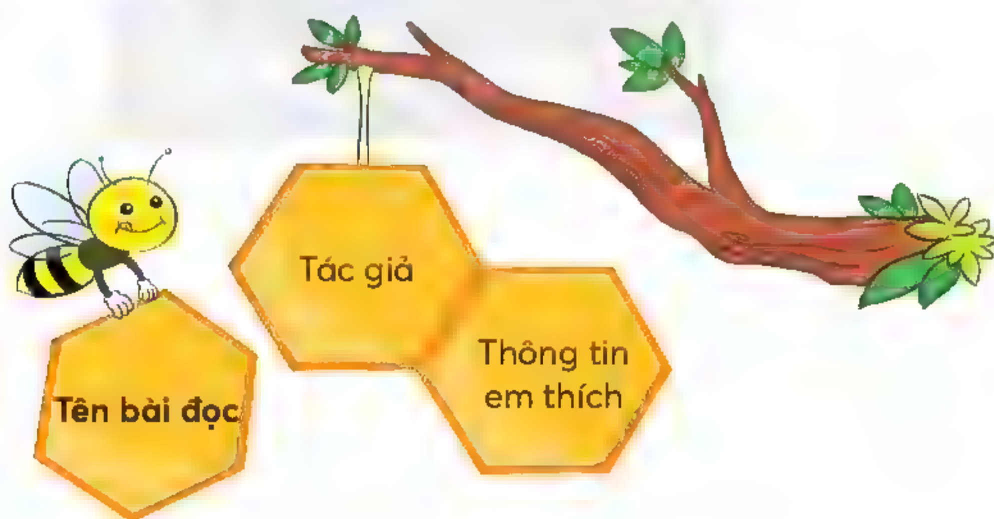





1. Đọc một bài đọc về gia đình:

a. Chia sẻ về bài đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí*:

a. Vẽ con lợn đất.

b. Nói với bạn về bức vẽ của em.

Bài 1 Cô chủ nhà tí hon



Ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành những từ ngữ chỉ người trong gia đình:





1. Đọc

Cô chủ nhà tí hon

Ông ngoại ở quê ra chơi.

Đến bữa cơm, thấy thức ăn mẹ nấu hấp dẫn, Vân liền chạy tới bàn, định nếm thử. Ông nhìn Vân, nheo mắt cười:

– Mời cả nhà cùng ăn cơm nào!

Nghe ông nói, Vân bẽn lẽn:

– Cháu mời ông, con mời bố mẹ.

Ăn xong, ông nhìn Vân âu yếm:

– Tăm nhà mình để ở đâu nhỉ? Cô chủ nhà tí hon lấy giúp ông với nào.

Ông gọi Vân là "cô chủ nhà tí hon" đấy! Vân bỗng thấy mình thật quan trọng. Cô bé bèn chạy đi lấy tăm, lễ phép đưa cho ông. Em cũng không quên mang tăm cho cả bố và mẹ.

– Cô chủ nhà tí hon ngoan quá! – Ông cười khích lệ.

Chỉ ra chơi mấy hôm, ông đã mang đến cho Vân biết bao điều thú vị. Vân cảm thấy mình ra dáng một cô chủ nhà tí hon, đúng như lời ông nói.

Thu Hằng

- **Bẽn lẽn:** *có dáng điệu rụt rè, thiếu tự nhiên vì chưa quen.*



?

1. Ông nói gì khi Vân định nếm thử thức ăn?
2. Ông đã giúp Vân biết thêm điều gì?
3. Khi được ông gọi là *cô chủ nhà tí hon*, Vân cảm thấy thế nào? Vì sao?
4. Khi có khách, em sẽ làm gì để giống một người chủ nhà tí hon?



Hoa lễ phép

Cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời chào của em khi đi học, khi về nhà:

với người thân

với thầy cô

2. Viết



Gọi dạ bảo vâng.

3. **Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi người trong bức tranh.**



4. **Đặt và trả lời câu hỏi về hoạt động của 1 – 2 người có trong bức tranh ở bài tập 3.**

M: – Bố làm gì?

– Bố tỉa lá cho cây.



Tưởng tượng mình là bạn nhỏ trong bài *Cô chủ nhà tí hon*, viết lời cảm ơn ông.



Bưu thiếp



Nói với bạn những điều em thấy trong tấm bưu thiếp dưới đây:



29/9/2021

Nhân ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, cháu kính chúc ông bà luôn mạnh khoẻ và nhiều niềm vui.

Cháu của ông bà
Minh Châu

Người nhận:
Ông Phạm Đức Quý
Xóm 3, xã Nga Văn
huyện Nga Sơn, tỉnh
Thanh Hoá



1. Đọc

Bưu thiếp

Em có thể tự làm bưu thiếp gửi tặng người thân nhân dịp sinh nhật hoặc nhân ngày lễ, tết theo hướng dẫn dưới đây:

1. Chuẩn bị: giấy bìa màu, kéo, thước, bút,...

2. Cách làm:

- ***Bước 1:*** vẽ hình dạng bưu thiếp theo ý thích, cắt theo đường đã vẽ.
- ***Bước 2:*** trang trí và viết chữ *Chúc mừng* hoặc *Thân tặng* vào mặt ngoài tấm bưu thiếp.
- ***Bước 3:*** trang trí, viết lời chúc mừng vào mặt trong của tấm bưu thiếp.

Em có thể làm bưu thiếp theo cách của mình.

Nếu người thân ở xa, em có thể gửi bưu thiếp qua đường bưu điện.

Nguyễn Thị Hương

1. Để làm bưu thiếp, em cần chuẩn bị những gì?



2. Nêu các việc cần làm ở bước 2 và bước 3.

3. Có thể đảo trật tự bước 1 và bước 2 không? Vì sao?

4. Mặt trong của tấm bưu thiếp gồm những nội dung gì?

2. Viết

a. Nhìn – viết:

Ông tôi

Ông tôi đã già, thế mà không một ngày nào ông quên ra vườn. Tôi vẫn thường tha thẩn theo ông, khi xới đất, lúc tưới nước giúp ông. Tôi thầm mong sao cho ông tôi đừng già thêm nữa.

Phong Thu

b. Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố có tiếng bắt đầu bằng chữ **ng** hoặc chữ **ngh**:

Con gì bốn vó
Ngực nở, bụng thon
Rung rinh chiếc bờm
Phi nhanh như gió?
(Là con gì?)

Con gì ăn cỏ
Đầu nhỏ chưa sừng
Cày cấy chưa từng
Đi theo trâu mẹ?
(Là con gì?)

Con gì có cổ khá dài
Giống như con vịt, có tài kêu to
Chân có màng, mắt tròn xoe
Khi ngã xuống nước chẳng lo bị chìm?

(Là con gì?)

(c) Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi ✿:

- Vần iu hoặc vần ưu.

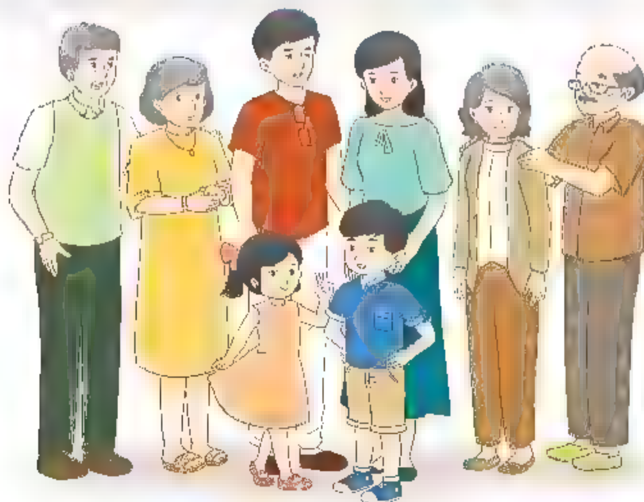
tr✿ mến d✿ dàng ✿ điểm

- Chữ g hoặc r:

rõ ✿àng ✿ọn ghẽ ✿íu rít

3. Tìm từ ngữ chỉ người thân và xếp vào 2 nhóm:

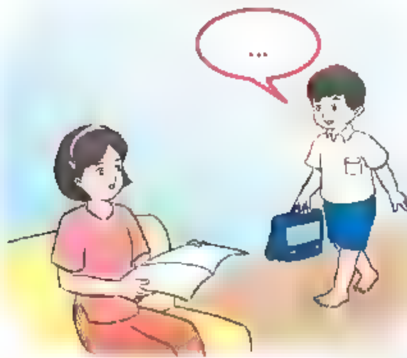
a. Họ nội M: ông nội
b. Họ ngoại M: ông ngoại



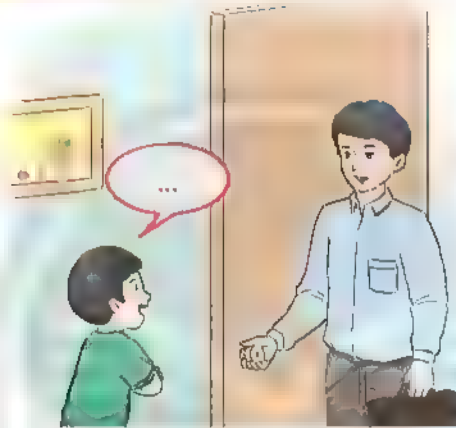
4. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

5. Nói và nghe

Đóng vai để nói lời chào phù hợp với từng trường hợp sau:







6. Nói, viết lời xin lỗi

a. Đọc lời các nhân vật trong tranh.



b. Cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời xin lỗi trong từng trường hợp sau:

- Trong lúc đùa nghịch, em làm một bạn bị ngã.
- Em lỡ tay làm đổ ấm pha trà của ông bà.





c. Viết lời xin lỗi em vừa nói ở bài tập b.



1. Đọc một bài thơ về gia đình:

a. Chia sẻ về bài thơ đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chia sẻ với bạn những điều em sẽ viết trong bưu thiếp tặng người thân.



Bà nội, bà ngoại



Nói một vài điều em biết về ông bà hoặc người thân của em theo gợi ý:

tên | nghề nghiệp | ?



1. Đọc

Bà nội, bà ngoại

(Trích)

Bà ngoại bên quê mẹ
Bà nội bên quê cha.
Cháu yêu cha, yêu mẹ
Và thương cả hai bà.

Bà ngoại chăm làm vườn
Vườn bà bao nhiêu chuối
Yêu cháu, bà trồng na
Chẳng nghĩ mình cao tuổi.

Tết cháu về quê nội
Biết là bà ngoại mong
Theo mẹ sang bên ngoại
Lại thương bà nội trông.

Hai bà hai nguồn sông
Cho phù sa đời cháu
Hai miền quê yêu dấu
Cháu nhớ về thiết tha.

Nguyễn Hoàng Sơn



1. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của bạn nhỏ với bà nội và bà ngoại.
2. Những chi tiết nào cho thấy hai bà rất yêu bạn nhỏ?
3. Bài thơ nói về điều gì?

   Tình cảm của bạn nhỏ với vườn cây nhà bà.

   Tình cảm của bạn nhỏ với bà nội, bà ngoại.

   Tình cảm của bạn nhỏ với dòng sông quê.

☆ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



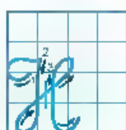
Hoa yêu thương

Kể những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc:

của người thân với em

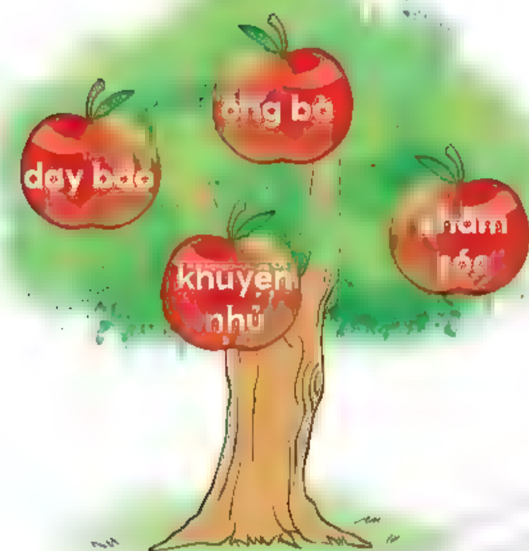
của em với người thân

2. Viết



Học thầy, học bạn.

3. **Tìm quả chứa từ ngữ không cùng nhóm trên mỗi cây:**





4. **Thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

a. Sắp xếp lại các từ ngữ trong mỗi câu dưới đây để tạo thành câu mới.

- Con cháu chăm sóc ông bà.
- Cháu thương yêu ông bà.

M: Mẹ yêu con. → Con yêu mẹ.

b. Đặt 1 – 2 câu nói về tình cảm gia đình.



Chơi trò chơi *Xây nhà*

Nói và viết tên những người thân trong gia đình em.



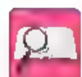




Bà tôi



Trao đổi với bạn về những điều em thấy trong bức tranh dưới đây:



1. Đọc

Bà tôi



Bà tôi đã ngoài sáu mươi tuổi. Mái tóc bà đã điểm bạc, luôn được búi cao gọn gàng. Mỗi khi gội đầu xong, bà thường xoã tóc để hong khô. Tôi rất thích lùa tay vào tóc bà, tìm những sợi tóc sâu.

Ngày nào cũng vậy, vừa tan trường, tôi đã thấy bà đứng đợi ở cổng. Trông bà thật giản dị trong bộ bà ba và chiếc nón lá quen thuộc. Bà nở nụ cười hiền hậu, nheo đôi mắt đã có vết chân chim âu yếm nhìn tôi. Rồi hai bà cháu cùng đi về trên con đường làng quen thuộc. Bóng bà cao gầy, bóng tôi nhỏ bé, thấp thoáng trong bóng lá và bóng nắng.

Tối nào, bà cũng kể chuyện cho tôi nghe. Giọng bà ấm áp đưa tôi vào giấc ngủ. Trong lúc mơ màng, tôi vẫn cảm nhận được bàn tay ram ráp của bà xoa nhẹ trên lưng.

Thu Hà

- **Vết chân chim:** *vết nhăn ở đuôi mắt, trông giống hình chân con chim.*
- **Ram ráp:** *không được mịn.*

1. Tìm các câu văn nói về mái tóc của bà.
2. Chi tiết nào cho thấy bà rất yêu thương bạn nhỏ?

nở nụ cười hiền hậu	bóng bà cao gầy
âu yếm nhìn tôi	thật giản dị

3. Điều gì đưa bạn nhỏ vào giấc ngủ?
4. Em thích việc làm nào của bà với bạn nhỏ? Vì sao?

2. Viết

a. Nghe – viết: ***Bà tôi*** (từ *Tối nào* đến hết).

b. Viết tên người thân theo thứ tự bảng chữ cái.

(c) Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi ✿:

- Chữ l hoặc chữ n.

Ngọt ngào ✿ời ru của mẹ
Cánh cò cõng ✿ắng lượn bay
Mênh mông đồng xanh sắc ✿úa
Ời à... giấc ngủ thật say.

Theo Phạm Hải Lê

- Vần uôn hoặc vần uông và thêm dấu thanh (nếu cần).

M✿ vì sao còn ngủ
Ch✿ đồng hồ chưa rung
Nhưng bà l✿ dậy sớm
Pha nước trà cho ông.

Theo Nguyễn Lãm Thắng



3. Tìm 2 – 3 từ ngữ:

a. Có tiếng chăm — M: chăm sóc

b. Có tiếng thương — M: thương yêu

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn ở mỗi nhóm một từ để xếp thành câu.



M: Ông bà chăm sóc cháu.

b. Đặt 2 – 3 câu nói về tình cảm của các cháu đối với ông bà.



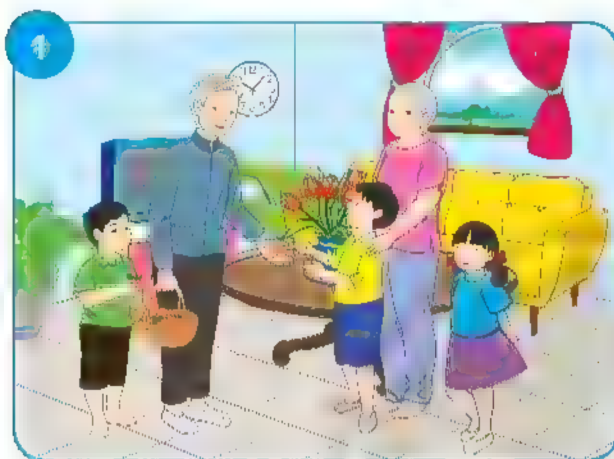
5. Kể chuyện

a. Xem tranh, nói 1 – 2 câu về nội dung của từng bức tranh.

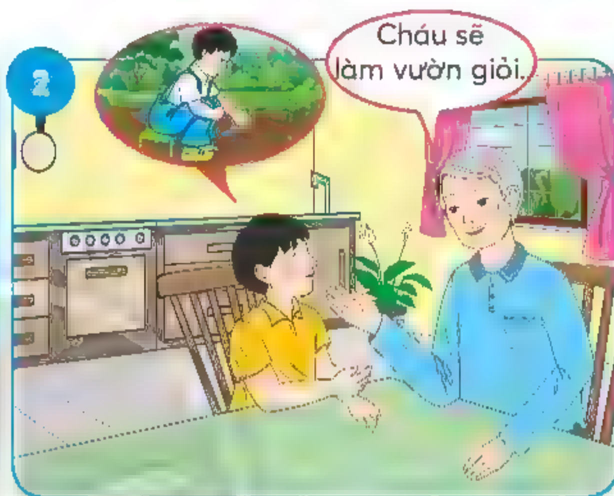
b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu gợi ý dưới tranh.

Những quả đào

Phỏng theo Lép Tôn-xtôi (Lev Tolstoy)



Ông mang về bốn quả đào.



Xuân đem hạt đi trồng.



Vân bỏ hạt đào vào thùng rác.



Việt mang đào cho Sơn.

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Viết bưu thiếp

a. Đọc bưu thiếp sau và trả lời câu hỏi:

Bà kính yêu!

Nhân dịp lễ mừng thọ bà, cháu kính chúc bà luôn mạnh khoẻ và nhiều niềm vui.

Cháu của bà

Nguyễn Việt Tùng



- Bạn Tùng viết bưu thiếp gửi cho ai?
- Bạn Tùng viết bưu thiếp nhân dịp gì?
- Bạn Tùng viết những nội dung gì trong bưu thiếp?

b. Viết bưu thiếp chúc mừng sinh nhật một người thân.



1. Đọc một bài văn về gia đình:

a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Ca sĩ nhí*:

a. Hát bài hát về ông bà.

b. Nói 1 – 2 câu về bài hát.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Tuần 9

Ôn tập 1

1. Mỗi nhân vật dưới đây có trong bài đọc nào?






2. Đọc đoạn văn em yêu thích trong một bài đọc tìm được ở bài tập 1.

3. Trao đổi với bạn về một nhân vật em thích theo gợi ý sau:

NHÂN VẬT YÊU THÍCH

- Tên nhân vật
- Tên câu chuyện
- Điều em thích ở nhân vật



4. Viết

Â, Ă, B, C, D, Đ, Ê, G, H

An Giang Cao Bằng

Điện Biên Hải Dương

Ôn tập 2

1. Mỗi thông tin và hình ảnh dưới đây có trong bài đọc nào?

Bước 1: Vẽ hình dạng bưu thiếp theo ý thích, cắt theo đường đã vẽ.



7 giờ 30 – 10 giờ 30:

Học ở trường

(Thứ Bảy, Chủ nhật: Tham gia Câu lạc bộ Bóng đá)





Khi nghe tiếng tôi khóc, bố thốt lên sung sướng: "Trời ơi, con tôi!".

Cái đồng hồ tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ.



2. Đọc đoạn văn em yêu thích trong một bài đọc tìm được ở bài tập 1.

3. Trao đổi với bạn về một thông tin em thấy thú vị theo gợi ý:

Tên bài đọc	Tên tác giả	Thông tin thú vị

4. Viết

a. Nghe – viết:

Gánh gánh gồng gồng

(Trích)

Gánh gánh gồng gồng
Ta chạy cho nhanh
Về xây nhà bếp
Nấu nồi cơm nếp





Chia ra năm phần
Một phần cho mẹ
Một phần cho cha
Một phần cho bà
Một phần cho chị
Một phần cho anh.

Đồng dao





b. Chọn chữ **ng** hoặc chữ **ngh** thích hợp với mỗi ✿:

✿ày còn nhỏ, tôi thường ✿ồi trong lòng bà, ✿e kể chuyện ✿ày xưa.

(c) Chọn chữ hoặc dấu thanh thích hợp với mỗi ❀, ●:

• Chữ **ch** hoặc chữ **tr**.

❀ăm sóc　　❀ông nom
chiều ❀uộng　　kính ❀ọng

• Dấu hỏi hoặc dấu ngã.

chia se　　ngẫm nghi
săn sàng　　cam động

Ôn tập 3

1. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm từ ngữ phù hợp với mỗi hình.

Lời ru có gió mùa thu
 mẹ quạt mẹ đưa gió về
Những ☆ thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

Tên cùng em ra
Tên theo em đến
Như viên ngọc vô hình
Tên không rơi, không mất.

– Ngày hôm qua ở lại
Trong hạt lúa mẹ trồng
 chờ gặt hái
Chín màu ước mong.

Bà ngoại chăm làm vườn
Vườn bà bao nhiêu
Yêu cháu, bà trồng
Chẳng nghĩ mình cao tuổi.

b. Mỗi đoạn thơ trên có trong bài đọc nào?

2. Đọc thuộc lòng những câu em yêu thích trong một bài thơ đã tìm được tên ở bài tập 1.

3. Trao đổi với bạn về hình ảnh em thích trong một bài thơ được nhắc đến ở bài tập 1.

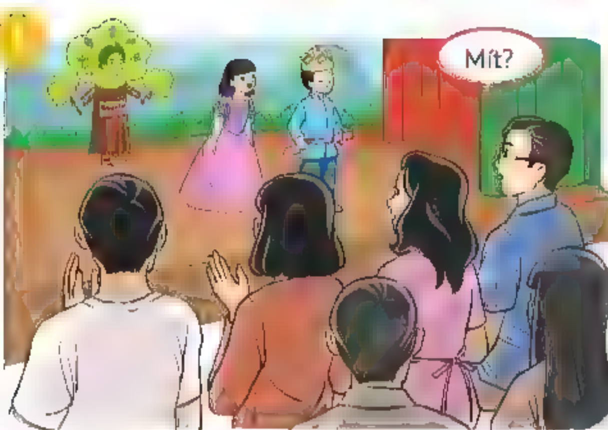
4. Kể chuyện

a. Xem tranh, nói 1 – 2 câu về nội dung của từng bức tranh.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.

Vai diễn của Mít

Theo Phương Tố Trân, Tuệ Như *dịch*



Cả nhà Mít đi đâu?



Mít đóng vai gì?



Bố mẹ nhận ra Mít đóng vai gì?



Khi vở kịch kết thúc, bố mẹ Mít đã làm gì?

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

Ôn tập 4

1. Mỗi từ ngữ dưới đây có trong bài đọc nào?

trán dô, má phính

nụ cười hiền hậu, giọng ấm áp

mắt đen lay láy, bụng phệ

không có hình dáng, màu sắc

2. Đọc đoạn văn em yêu thích trong một bài đọc tìm được ở bài tập 1.

3. Trao đổi với bạn về đặc điểm em thích ở người hoặc vật có trong một bài đọc được nhắc đến ở bài tập 1.

4. Tìm 3 từ ngữ chỉ:



sự vật





5. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 4.

6. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Xếp các câu sau vào 2 nhóm:

- Câu giới thiệu
- Câu chỉ hoạt động

Bố em là thuỷ thủ.	Em bé đang chơi xếp hình.
Mẹ em đang làm bánh.	Anh trai em là sinh viên.

b. Đặt 1 – 2 câu:

- Giới thiệu một người thân của em.
- Nói về hoạt động của một người thân.

Ôn tập 5

1. Đọc

Điều ước

Chủ nhật nọ, Long đạp xe dạo chơi ở công viên gần nhà. Một bạn nhỏ cứ ngắm nhìn chiếc xe của Long với vẻ thích thú. Rồi bạn ấy đi đến gần Long, nói:

– Chào bạn. Mình tên là Thiện. Chiếc xe này của bạn à?

Long hãnh diện đáp:

– Ừ. Anh trai mình mới tặng nhân dịp sinh nhật.

Thiện nói chậm rãi:

– Ồ, ước gì…

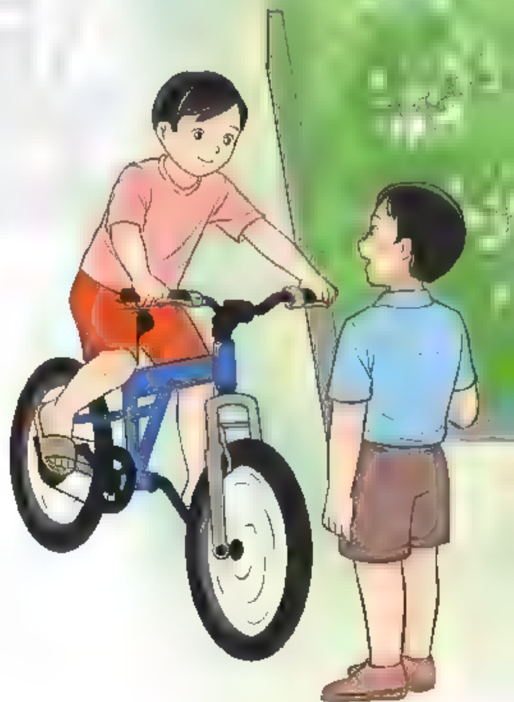
Vừa nghe cậu bạn mới gặp nói "ước gì", Long nghĩ: "Bạn ước có được một người anh như anh trai của mình chứ gì?". Nhưng vẻ tự tin của Long bỗng thay đổi khi Thiện nói hết câu:

– Ước gì mình có thể trở thành một người anh như thế!

Nói xong, Thiện đi nhanh về phía chiếc ghế đá sau lưng Long. Ở đó có một bé trai bị tật đang ngồi. Thiện trìu mến nói:

– Đến sinh nhật nào đó của em, nhất định anh sẽ mua tặng em một chiếc xe lăn thật tốt!

Theo Hạt giống tâm hồn



2. Dựa vào bài đọc, chọn tranh hoặc ý trả lời đúng:

a. Long đã gặp ai khi ở công viên?





b. Vì sao Long hãnh diện?

- Vì được Thiện hỏi thăm.
- Vì được đạp xe ở công viên.
- Vì được anh trai tặng xe đạp đẹp.

c. Qua bài đọc, em thấy Thiện là người như thế nào?

- Biết quan tâm đến bạn bè.
- Biết quan tâm đến bản thân.
- Biết quan tâm đến em mình.

3. Đặt tên khác cho bài đọc.

4. Viết bưu thiếp gửi một người thân theo gợi ý:

Viết cho ai? | Nhân dịp gì? | Chúc mừng điều gì?

5. Trao đổi với bạn một truyện em thích theo gợi ý:

Tên truyện | Tên tác giả | Nhân vật em thích | Lí do em thích



Cô chủ không biết quý tình bạn



Chia sẻ với bạn về một vật nuôi mà em biết theo gợi ý:









1. Đọc

Cô chủ không biết quý tình bạn

Một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp. Sáng sáng, gà trống gáy vang:

– Ò... ó... o! Xin chào cô chủ tí hon!

Một hôm nhìn thấy gà mái của bà hàng xóm có lớp lông tơ dày, ấm áp, cô bé liền đòi đổi gà trống lấy gà mái. Chẳng ngày nào gà mái quên đẻ một quả trứng hồng.

Hôm khác, bà hàng xóm mua về một con vịt. Cô bé nài nỉ bà đổi gà lấy vịt và thích thú ngắm vịt bơi lội trên sông.

Không lâu sau, người họ hàng đến chơi, dắt theo một chú chó nhỏ. Cô bé lại đòi đổi vịt lấy chó.



Cô kể lể với chú chó:

– Ta có một con gà trống, ta đổi lấy gà mái. Rồi ta đổi gà mái lấy vịt. Còn lần này ta đổi vịt lấy chú mày đấy!

Đêm đến, chú chó cạy cửa trốn đi:

– Ta không muốn kết thân với một cô chủ không biết quý tình bạn.

Theo Ô-xê-ê-va (Valentina Oseeva),
Thuý Toàn *dịch*



?

1. Lúc đầu cô bé nuôi con gì?
2. Kể tên các con vật mà cô bé đã đổi.
3. Vì sao chú chó bỏ đi?
4. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?

Phải nuôi nhiều con vật trong nhà.

Phải biết trao đổi thú cưng.

Phải biết quý trọng tình bạn.



Những người bạn nhỏ

- Đố bạn:

Con gì đuôi ngắn, tai dài
Mắt hồng lông mượt, có tài chạy nhanh?
(Là con gì?)

Con gì hai mắt trong veo
Thích nằm sưởi nắng, thích trèo cây cau?
(Là con gì?)

- Nói 1 – 2 câu về con vật tìm được ở lời giải đố.

2. Viết

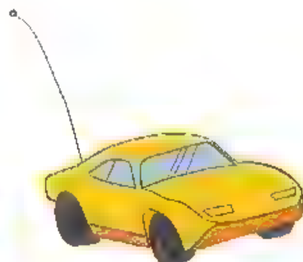


Im lặng lắng nghe.

3. **Tìm từ ngữ chỉ màu sắc từng bộ phận của mỗi đồ vật dưới đây:**



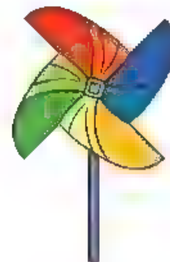
1



2



3



4

4. **Thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

a. Câu nào dưới đây dùng để hỏi về con lật đật?

Con lật đật trông thật đáng yêu.

Con lật đật thế nào?

Con lật đật lắc la lắc lư.

b. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ■:

- Chiếc xe hơi có màu gì■
- Chong chóng quay thế nào■
- Chiếc nơ ở cổ chú gấu bông rất xinh■

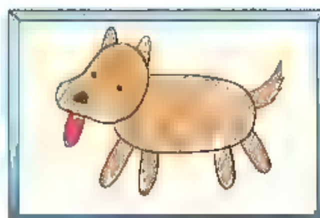


Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí*:

- Vẽ một con vật nuôi mà em thích.
- Nói về bức vẽ của em.











Đồng hồ báo thức



Giới thiệu một đồ vật trong nhà theo gợi ý:

tên

công dụng

?



1. Đọc

Đồng hồ báo thức

Tôi là một chiếc đồng hồ báo thức. Họ hàng tôi có nhiều kiểu dáng. Tôi thì có hình tròn. Trong thân tôi có bốn chiếc kim. Kim giờ màu đỏ, chạy chậm rãi theo từng giờ. Kim phút màu xanh, chạy nhanh theo nhịp phút. Kim giây màu vàng, hối hả cho kịp từng giây lướt qua. Chiếc kim còn lại là kim hẹn giờ. Cái nút tròn bên thân tôi có thể xoay được để điều chỉnh giờ báo thức.

Gương mặt cũng chính là thân tôi. Người ta thường chú ý những con số có khoảng cách đều nhau ở trên đó. Thân tôi được bảo vệ bằng một tấm kính trong suốt, nhìn rõ từng chiếc kim đang chạy.

Mỗi khi tôi reo lên, bạn nhớ thức dậy nhé!

Võ Thị Xuân Hà



?

1. Bài đọc giới thiệu về loại đồng hồ nào?





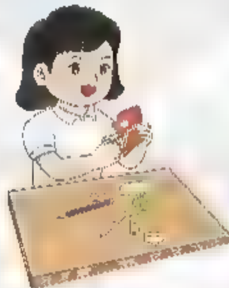
2. Kể tên các loại kim của đồng hồ báo thức.
3. Đồng hồ báo thức giúp bạn nhỏ điều gì?
4. Nếu có đồng hồ báo thức, em sẽ sử dụng thế nào?

2. Viết

a. Nghe – viết: ***Đồng hồ báo thức*** (từ đầu đến *nhịp phút*).

b. Tìm tiếng bắt đầu bằng chữ **c** hoặc chữ **k** phù hợp với mỗi ✿:


✿ khung


✿ giấy


✿ tên

(c) Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi ✿:

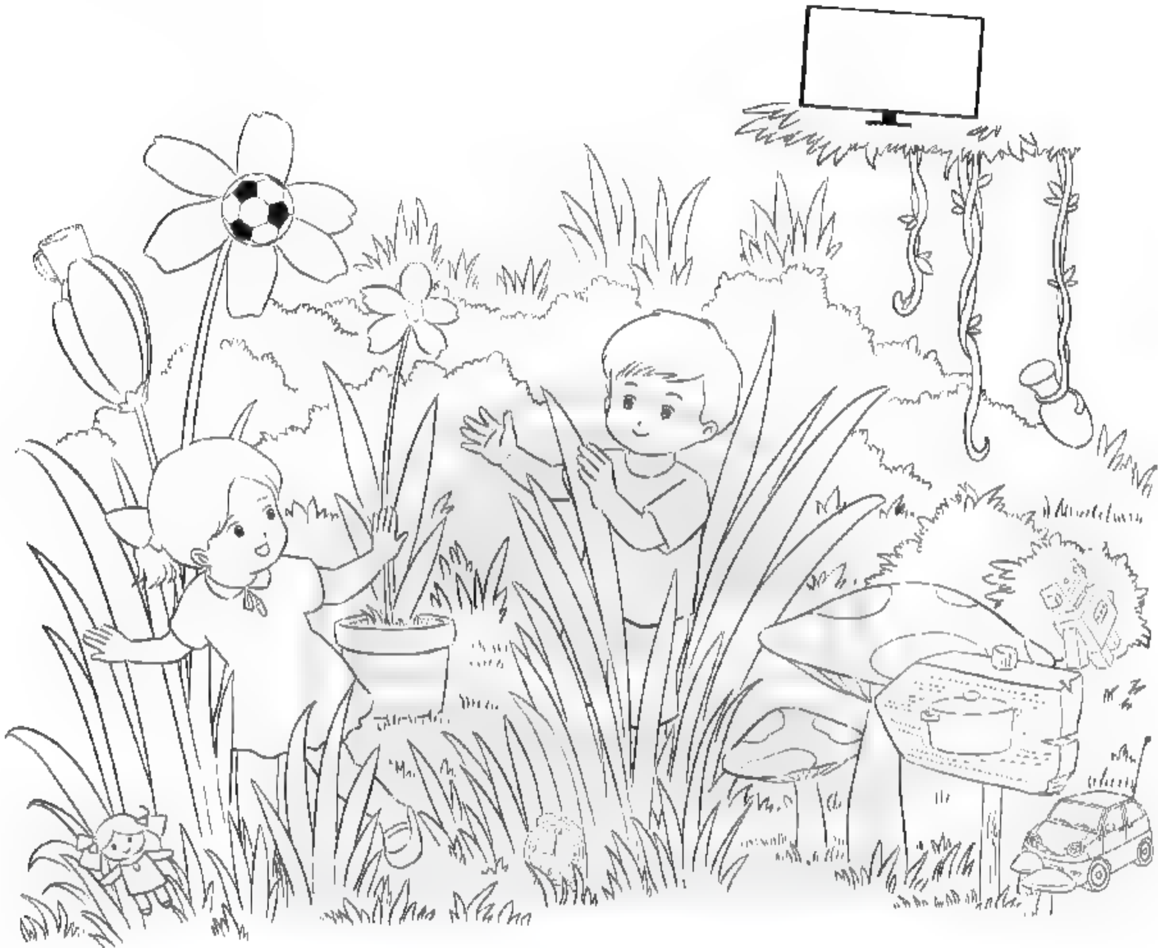
(bảy, bẩy):	đòn ✿	thứ ✿
(bày, bầy):	✿ chim	trưng ✿
(cày, cầy):	máy ✿	✿ hương

(bậc, bật):	✿ cửa	nổi ✿
(bấc, bất):	gió ✿	✿ ngờ
(nhấc, nhất):	hạng ✿	✿ chân

3. Tìm từ ngữ gọi tên các đồ vật giấu trong tranh và xếp vào 2 nhóm:

a. Đồ dùng gia đình

b. Đồ chơi



4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt và trả lời câu hỏi về 1 – 2 đồ vật ở bài tập 3.

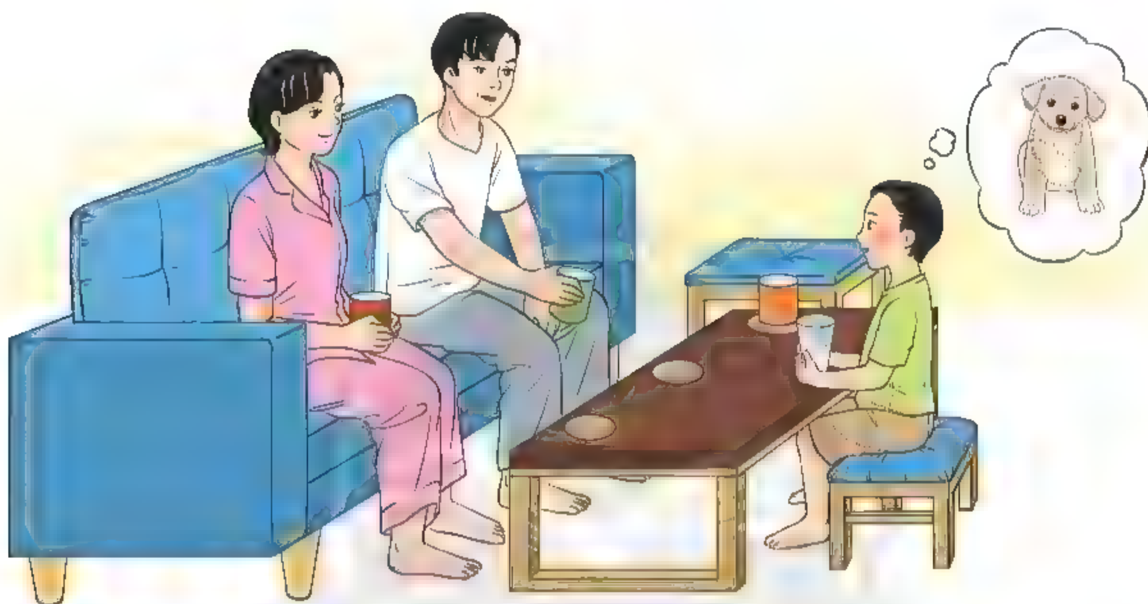
M: – Cái lọ dùng để làm gì?
– Cái lọ dùng để cắm hoa.

b. Đặt 1 – 2 câu có sử dụng dấu chấm hỏi.

5. Nói và nghe

a. Nếu là cô bé trong câu chuyện *Cô chủ không biết quý tình bạn,* em sẽ nói gì khi gặp lại chú chó?

b. Em xin nuôi một chú chó nhỏ nhưng bố mẹ từ chối. Cùng bạn đóng vai nói và đáp lời phù hợp với tình huống.



6. Giới thiệu đồ vật quen thuộc

a. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

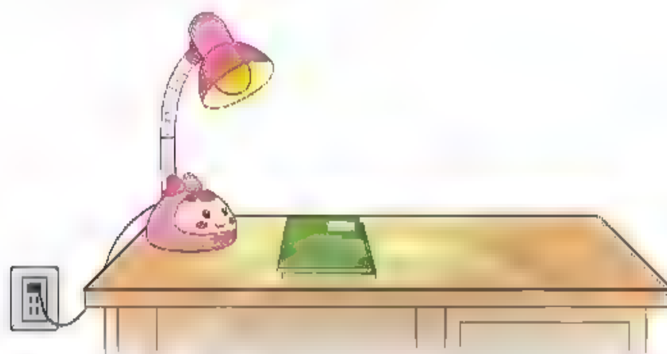


Chiếc đồng hồ đeo tay của em có màu vàng, dây đeo màu xanh. Mặt đồng hồ trong suốt, có kim chỉ giờ, phút, giây. Cái nút vặn nhỏ xinh để chỉnh giờ. Nhờ có đồng hồ, em luôn đi học đúng giờ.

- Đoạn văn giới thiệu đồ vật gì?
- Bạn nhỏ giới thiệu những bộ phận nào của đồ vật đó?
- Đồ vật đó có ích gì đối với bạn nhỏ?

b. Viết 3 – 4 câu giới thiệu chiếc đèn bàn dựa vào hình vẽ và gợi ý:

- Đó là đồ vật gì?
- Đồ vật đó có những bộ phận nào? Mỗi bộ phận có đặc điểm gì?
- Đồ vật đó giúp ích gì cho em?

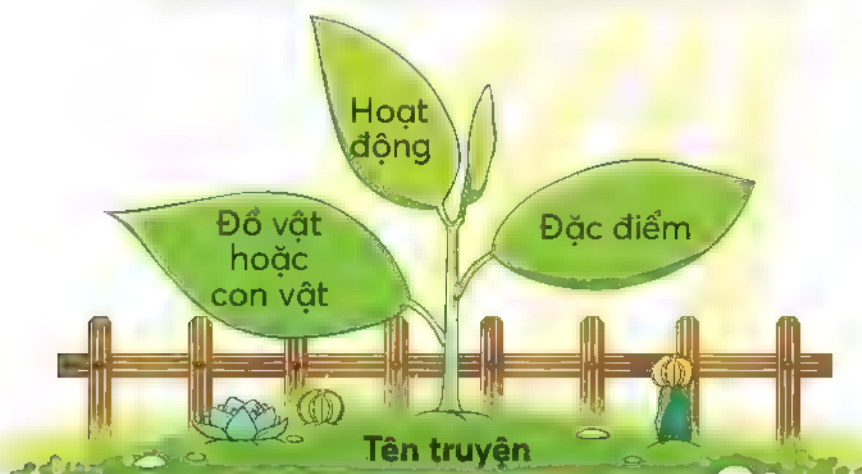




1. Đọc một truyện về đồ vật hoặc con vật:

a. Chia sẻ về truyện đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chia sẻ cách em giữ gìn đồ vật trong nhà.



Đồ đạc trong nhà



Hát bài hát có nhắc đến tên đồ vật.







1. Đọc

Đồ đạc trong nhà

(Trích)

Em yêu đồ đạc trong nhà
Cùng em trò chuyện như là bạn thân.
Cái bàn kể chuyện rừng xanh
Quạt nan mang đến gió lành trời xa.
Đồng hồ giọng nói thiết tha
Nhắc em ngày tháng thường là trôi mau.
Ngọn đèn sáng giữa trời khuya
Như ngôi sao nhỏ gọi về niềm vui.
Tủ sách im lặng thế thôi
Kể bao chuyện lạ trên đời cho em.

Phan Thị Thanh Nhàn



1. Chọn từ ngữ phù hợp với từng đồ vật dưới đây:







nhắc em ngày tháng	mang đến gió lành	kể chuyện rừng xanh

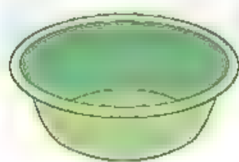
2. Ngọn đèn và tủ sách mang đến cho em điều gì thú vị?
3. Vì sao bạn nhỏ xem đồ đạc trong nhà là bạn thân?

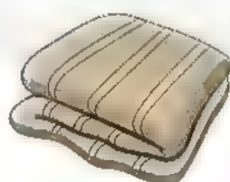
☆ Học thuộc lòng 6 dòng thơ đầu.



Những người bạn nhỏ

- Thi kể tên các đồ vật trong nhà chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **ch**.





- Nói về một đồ vật em vừa kể tên.

2. Viết



Kính thầy yêu bạn.

3. **Tìm từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng có trong đoạn văn dưới đây:**

Nhân dịp sinh nhật, bố mua tặng Kiên một bộ xếp hình bằng gỗ. Kiên mê tít những khối gỗ đủ màu sắc, hình dáng. Khối tam giác xanh lá, khối tròn đỏ thẫm, khối vuông xanh lơ và khối chữ nhật vàng tươi. Từ những khối gỗ nhỏ xinh ấy, Kiên xếp được rất nhiều ngôi nhà đẹp.



4. **Đặt 1 – 2 câu về đồ chơi em thích (theo mẫu).**

Ai (cái gì, con gì)	thế nào?
Viên bi	tròn xoe.



Chơi trò chơi *Tìm đường đi*:

- Tìm đường về nhà.
- Nói về các vật em thấy trên đường đi.





Cái bàn học của tôi



Nói với bạn về cái bàn học của em theo gợi ý:

màu sắc	chất liệu	?



1. Đọc

Cái bàn học của tôi

Bố tôi làm nghề thợ mộc. Ngày tôi chuẩn bị vào lớp Một, bố tặng tôi một món quà đặc biệt. Đó là một cái bàn nhỏ xinh tự tay bố đóng.

Năm nay, tôi đã lên lớp Hai nhưng màu gỗ vẫn còn vàng óng, mặt bàn nhẵn và sạch sẽ. Mặt bàn không quá rộng nhưng đủ để tôi đặt một chiếc đèn học và những quyển sách. Bên dưới bàn có hai ngăn nhỏ để tôi đựng đồ dùng học tập. Tôi rất thích hai ngăn bàn này vì nó giống như một kho báu bí mật. Dưới chân bàn, bố còn đóng một thanh gỗ ngang để tôi gác lên mỗi khi mỏi chân. Ở một góc bàn, bố khắc dòng chữ "Tặng con trai yêu thương!".

Với tôi, đây là cái bàn đẹp nhất trên đời. Mỗi khi ngồi vào bàn học, tôi lại thấy thân quen và ấm áp như có bố ngồi bên cạnh.

Cao Nguyệt Nguyên



1. Món quà đặc biệt mà bố tặng bạn nhỏ là gì?
2. Món quà có đặc điểm gì?
3. Vì sao bạn nhỏ rất thích hai ngăn bàn?
4. Bạn nhỏ cảm thấy thế nào mỗi khi ngồi vào bàn học?

2. Viết

a. Nghe – viết:

Chị tẩy và em bút chì

Bút chì ngồi vẽ dãy núi và dòng sông dưới vầng mặt trời toả sáng. Chị tẩy giúp em xoá những nét vẽ thừa. Bức tranh vẽ xong, cả hai chị em cùng ngắm và mỉm cười.

Theo Trần Hoài Dương

b. Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **c** hoặc chữ **k** gọi tên từng sự vật, hoạt động dưới đây:





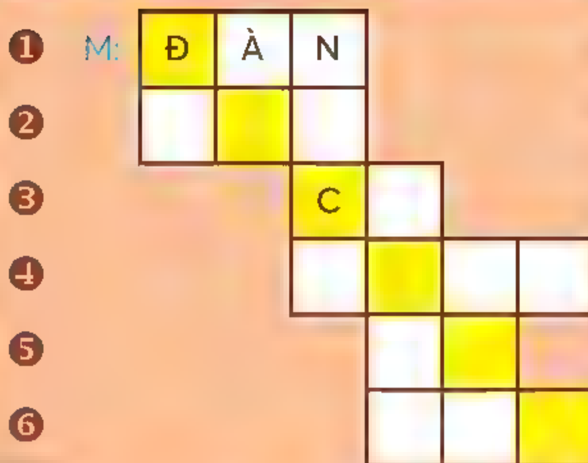
(c) Chọn tiếng ở bút chì phù hợp với tiếng ở tẩy:

mũ	chịu
dễ	rạ
rễ	dạ
rơm	cây

bay	vai
lượng	lượn
vươn	sức
vương	vãi

3. Giải ô chữ sau:

1. Đồ vật có dây hoặc bàn phím khi đánh phát ra tiếng nhạc.
2. Đồ vật có lòng sâu, để nấu thức ăn.
3. Đồ vật để uống nước, có quai, thành đứng.
4. Đồ vật để quét nhà, sân,...
5. Đồ vật thường làm bằng vải, lụa, để cài hoặc buộc tóc.
6. Đồ vật thường làm bằng nhựa, khi thổi hoặc ấn vào thì phát ra tiếng để báo hiệu.



4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- **Chiếc nơ** đỏ thắm.
- **Mặt bàn** nhẵn bóng, thơm mùi gỗ mới.

M: – **Cái hộp bút** xinh xắn.
→ Cái gì xinh xắn?

b. Đặt 1 – 2 câu về đồ dùng học tập (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)	thế nào?
Chiếc bút	nhỏ nhắn, xinh xinh.

5. Kể chuyện

a. Xem tranh, nói 1 – 2 câu về nội dung từng bức tranh.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh.

Con chó nhà hàng xóm

Theo Thuý Hà



Bé chơi với ...



Bé bị thương ...



Bé vui mừng khi ...



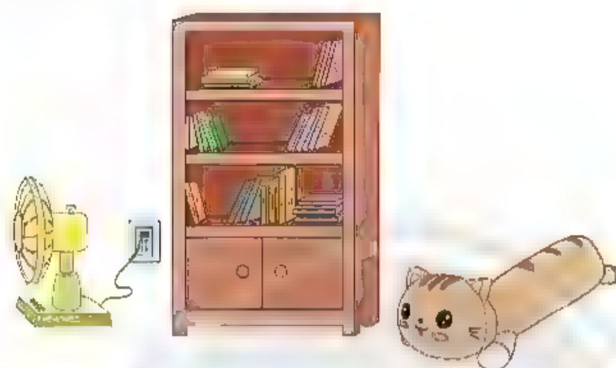
Chính cún đã giúp bé ...

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc

a. Nói 3 – 4 câu giới thiệu một đồ dùng trong nhà quen thuộc với em theo gợi ý:

- Đó là đồ vật gì?
- Đồ vật đó có những bộ phận nào?
- Đồ vật đó có đặc điểm gì nổi bật?
- Đồ vật đó giúp ích gì cho em?



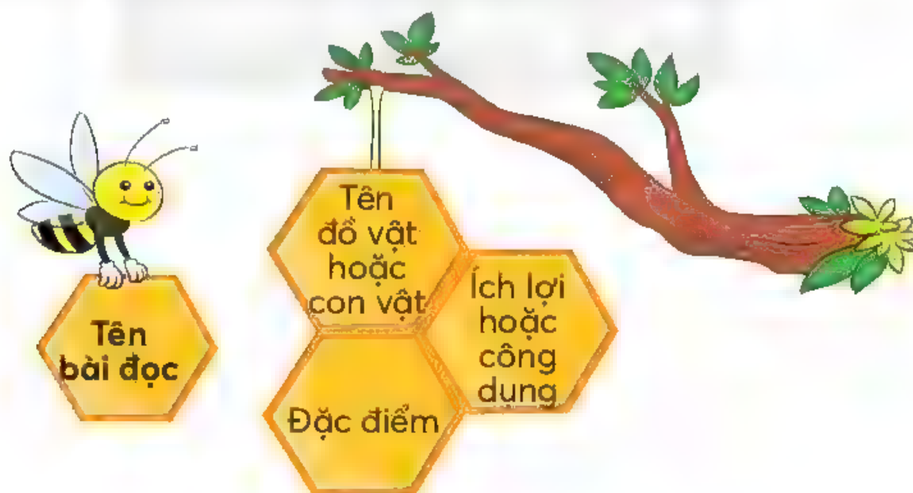
b. Viết vào vở nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài đọc về đồ vật hoặc con vật:

a. Chia sẻ về bài đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Đi tìm kho báu*:

a. Thi tìm những đồ vật có trong kho báu.

b. Nói về những đồ vật có trong kho báu em tìm được.

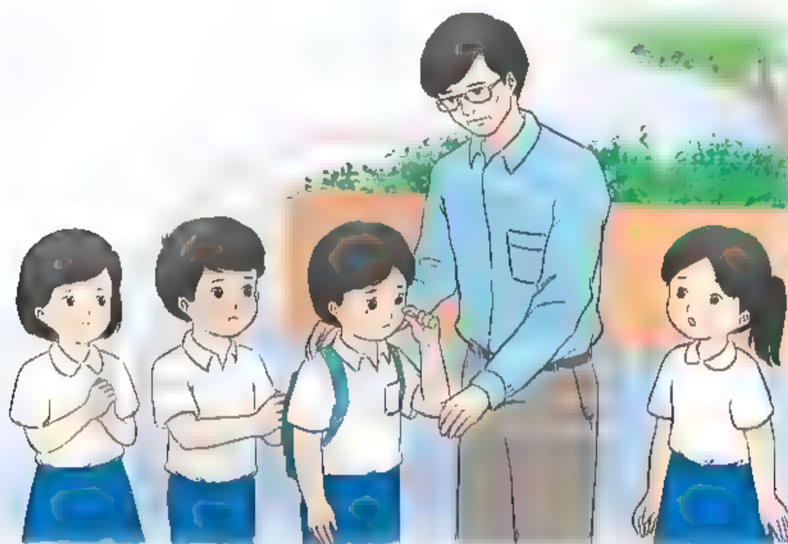


Bàn tay dịu dàng



Quan sát tranh:

- Cho biết mỗi người trong tranh đang làm gì?
- Dự đoán cảm xúc của mỗi người trong tranh.





1. Đọc

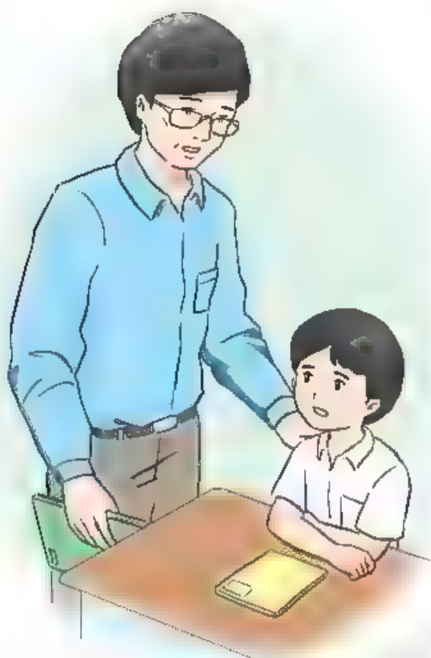
Bàn tay dịu dàng

Bà của An mới mất nên An xin nghỉ học mấy ngày liền. Sau đám tang bà, An trở lại lớp, lòng nặng trĩu nỗi buồn. Thế là chẳng bao giờ An còn được nghe bà kể chuyện cổ tích, chẳng bao giờ An còn được bà âu yếm, vuốt ve...

Nhớ bà, An ngồi lặng lẽ. Thầy giáo bước vào lớp. Thầy bắt đầu kiểm tra bài của học sinh.

Khi thầy đến gần, An thì thào buồn bã:

– Thưa thầy, hôm nay em chưa chuẩn bị bài tập ạ!



Thầy im lặng, nhẹ nhàng xoa đầu An, rồi vỗ nhẹ lên vai An như an ủi. Bàn tay thầy dịu dàng, ấm áp, thương yêu.

An nói tiếp:

– Nhưng sáng mai em sẽ chuẩn bị bài đầy đủ ạ!

– Tốt lắm! Thầy biết em nhất định sẽ làm! – Thầy khẽ nói với An.

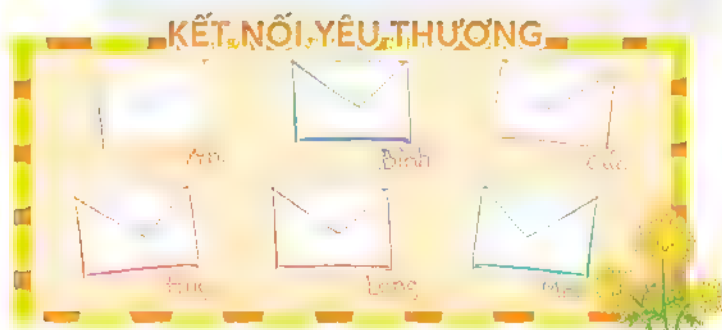
Phỏng theo Xu-khôm-lin-xki
(Vasilij Aleksandrovich Sukhomlinskij),
Mạnh Hưởng *dịch*



1. Khi bà mất, An cảm thấy thế nào? Vì sao?
2. Vì sao thầy giáo không trách An khi biết bạn chưa chuẩn bị bài?
3. Tìm từ ngữ thể hiện tình cảm của thầy giáo đối với An.
4. Kể những việc làm thể hiện sự quan tâm của thầy cô với em.

Kết nối yêu thương

Đóng vai các bạn trong lớp, viết lời an ủi, động viên bạn An.



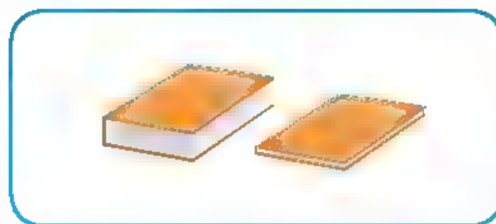
2. Viết

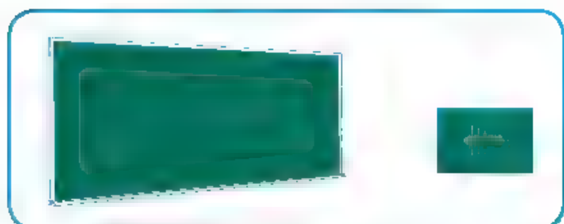


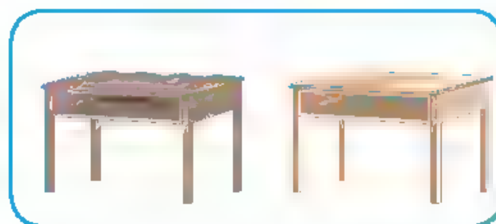
Lên rừng, xuống biển.

3. **Tìm cặp từ phù hợp với hình vẽ (theo mẫu):**


M: dài – ngắn







4. **Thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

a. Câu nào dưới đây dùng để thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi thấy chiếc bàn học mới?

Cái bàn học rất mới.

Cái bàn học mới hay cũ?

Ồ, cái bàn học mới quá!

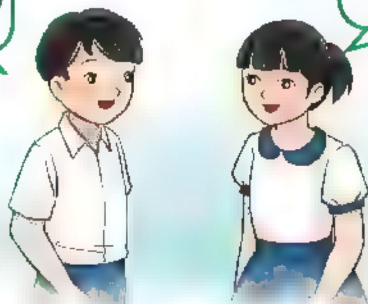
b. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ■:

- Chà, tảng đá nặng ghê■
- Quyển sách này hơi mỏng■
- A, phòng học mới rộng quá■
- Cái thước ngắn của bạn nào nhỉ■

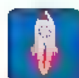
c. Viết lại các câu thể hiện cảm xúc ở bài tập b.



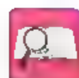
Chơi trò chơi *Bàn tay dịu dàng*



Bài 2 Danh sách tổ em



Giới thiệu về các thành viên trong tổ em.



1. Đọc

Danh sách tổ em

DANH SÁCH TỔ 1 – LỚP 2A ĐĂNG KÍ THAM GIA CÂU LẠC BỘ
NĂM HỌC 2021 – 2022

Số thứ tự	Họ và tên	[illegible]	Ngày sinh	Câu lạc bộ
1	Trần Ngọc Ánh	Nữ	25 – 3 – 2014	Cây cọ nhí
2	Nguyễn Nam Bình	Nam	12 – 6 – 2014	Võ thuật
3	Võ Hoàng Giang	Nam	10 – 01 – 2014	Võ thuật
4	Lê Hồng Hà	Nữ	05 – 8 – 2014	Cây cọ nhí
5	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	07 – 10 – 2014	Chim sơn ca
6	Trần Vinh Phúc	Nam	28 – 7 – 2014	Bóng đá
7	Phạm Văn Phương	Nam	28 – 02 – 2014	Bóng đá
8	Lê Văn Tâm	Nam	30 – 11 – 2014	Chim sơn ca
9	Phạm Ngọc Tiên	Nữ	25 – 5 – 2014	Võ thuật

1. Học sinh tổ 1, lớp 2A lập bản danh sách để làm gì?
2. Bản danh sách có những cột nào?
3. Chọn biểu tượng phù hợp với từng câu lạc bộ:

Cây cọ nhí | Võ thuật | Chim sơn ca | Bóng đá






4. Đọc thông tin của các bạn đăng kí tham gia Câu lạc bộ *Chim sơn ca*.

2. Viết

a. Nghe – viết: ***Bàn tay dịu dàng*** (từ *Khi thầy* đến *thương yêu*).

b. Viết tên 3 bạn trong nhóm em theo thứ tự bảng chữ cái.

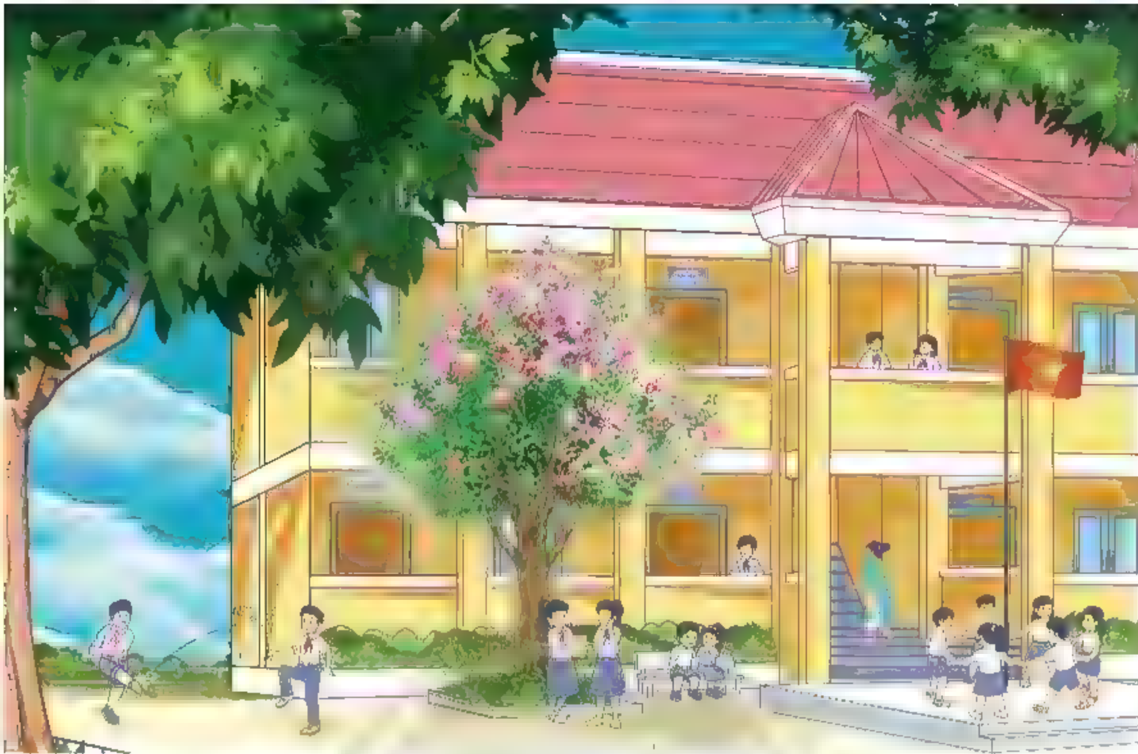
(c) Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi ✿:

(chanh, tranh): Bức ✿ vẽ con chim sẻ đậu trên cành cây ✿.

(chưa, trưa): ✿ nay bé đã ăn cơm ✿?

(mặc, mặt): Buổi sáng, bé rửa ✿, chải đầu, ✿quần áo mới rồi đi học.

(đặc, đặt): Mẹ ✿ tô cháo ✿ sánh, thơm ngon lên bàn ăn.



3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm trong đoạn văn dưới đây từ ngữ chỉ các khu vực ở trường.

Buổi học đầu tiên, Lương dẫn Mai đi quanh trường. Em giới thiệu cho bạn phòng đọc sách, phòng y tế, nhà bếp và sân bóng. Nơi nào cũng rộng rãi và thoáng mát.

Cẩm Tú

b. Tìm thêm 2 – 3 từ ngữ:

- Chỉ các nơi học tập, làm việc ở trường
- Chỉ những người làm việc ở trường

4. Đặt 1 – 2 câu để giới thiệu về:

a. Một khu vực học tập ở trường mà em thích.

M: Thư viện là nơi có rất nhiều sách hay.

b. Một môn học em yêu thích.

c. Một bạn học cùng tổ với em.

5. Nói và nghe

a. Đóng vai thầy giáo, các bạn và An trong bài *Bàn tay dịu dàng*, nói và đáp lời chia buồn.

b. Cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời chào của em trước khi ra về:

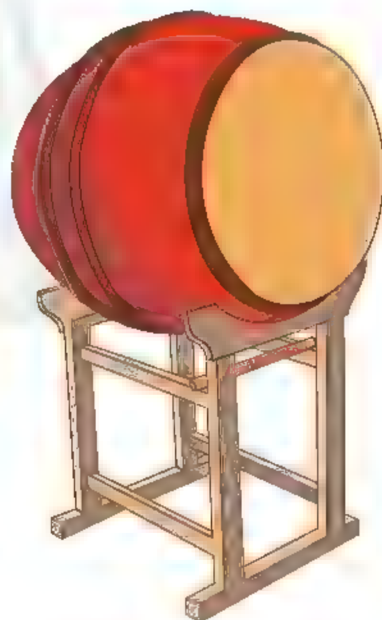
- Với thầy cô
- Với các bạn



6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tiếp theo)

a. Sắp xếp các câu dưới đây theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn.

- Bác bảo vệ cầm cái dùi bằng gỗ đánh vào mặt trống, tiếng "tùng, tùng, tùng" vang lên.
- Cái trống trường em được đặt trên giá gỗ chắc chắn.
- Tiếng trống luôn nhắc nhở chúng em biết giờ học, giờ chơi.
- Thân trống được ghép bằng những mảnh gỗ nhỏ.
- Hai mặt trống hình tròn, được bịt bằng da.



b. Hãy cho biết:

- Đoạn văn giới thiệu đồ vật gì?
- Những bộ phận nào của đồ vật được giới thiệu?
- Đồ vật đó dùng để làm gì?

c. Viết đoạn văn 4 – 5 câu giới thiệu chiếc thước kẻ dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý:





1. Đọc một bài thơ về trường học:

a. Chia sẻ về bài thơ đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Lập danh sách nhóm hoặc tổ em.



Yêu lắm trường ơi!



Chia sẻ với bạn về một trò chơi ở trường.







1. Đọc

Yêu lắm trường ơi!

(Trích)

Em yêu mái trường
Có hàng cây mát
Xôn xao khúc nhạc
Tiếng chim xanh trời.

Mỗi giờ ra chơi
Sân trường nhộn nhịp
Hồng hào gương mặt
Bạn nào cũng xinh.

Yêu lớp học em
Có khung cửa sổ
Có bàn tay lá
Quạt gió mát vào.



Lời cô ngọt ngào
Thấm từng trang sách
Ngày không đến lớp
Thấy nhớ nhớ ghê!

Nguyễn Trọng Hoàn

- **Xôn xao:** *âm thanh rộn lên từ nhiều phía, xen lẫn với nhau.*

?

1. Những hình ảnh nào trong 2 khổ thơ đầu cho thấy ngôi trường rất đáng yêu?
2. Đọc 2 khổ thơ cuối và cho biết bạn nhỏ yêu những sự vật nào ở trường.
3. Vì sao ngày không đến lớp bạn nhỏ thấy nhớ trường?

☆ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.

Điều em muốn nói

Viết lời yêu thương của em gửi đến thầy cô và những người làm việc ở trường.



2. Viết



Mỗi người một vẻ.

3. Tìm từ ngữ:

a. Chỉ đặc điểm có trong đoạn văn:

Trường mới của em xây trên nền ngôi trường cũ lợp lá. Nhìn từ xa, những mảng tường vàng, ngói đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây.

Ngô Quân Miện

b. Chỉ đặc điểm của ngôi trường em đang học.

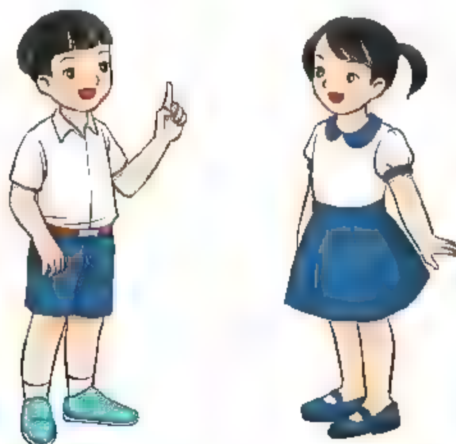


4. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.



Chơi trò chơi *Ca sĩ nhí*:

- Hát một bài hát về mái trường.
- Nói 1 – 2 câu về bài hát đó.





Góc nhỏ yêu thương



Giới thiệu về nơi em thường đọc sách theo gợi ý:









1. Đọc

Góc nhỏ yêu thương

Trong sân trường, thư viện xanh nằm dưới vòm cây rợp mát. Giờ ra chơi, chúng em chạy ùa đến đây để gặp lại những người bạn bước ra từ trang sách.

Sách, báo được đặt trong những chiếc túi vải, hộp thư sơn màu bắt mắt. Có rất nhiều loại sách hay và đẹp để chúng em chọn đọc như *Truyện cổ tích, Những câu hỏi vì sao, Vũ trụ kì thú,...* Vài bạn đang vui vẻ chia sẻ câu chuyện thú vị bên một khóm hoa xinh. Có bạn ngồi đọc sách trên xích đu được làm từ lốp cao su. Bạn khác nằm đọc thoải mái trên thảm cỏ xanh mát. Trong vòm lá, bầy chim thánh thót những khúc nhạc vui.

Thư viện xanh là góc nhỏ yêu thương. Ở đó, chúng em được làm bạn cùng sách, báo và thiên nhiên tươi đẹp.

Võ Thu Hương



1. Thư viện xanh nằm ở đâu?
2. Chỗ đặt sách, báo của thư viện xanh có gì lạ?
3. Vì sao thư viện xanh được gọi là *góc nhỏ yêu thương*?
4. Nếu trường có thư viện xanh, em muốn nơi đó như thế nào?

2. Viết

a. Nghe – viết:

Ngôi trường mới

Em bước vào lớp, vừa bỡ ngỡ, vừa thấy quen thân. Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa. Em thấy tất cả đều sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.

Ngô Quân Miện

b. Tìm tên đồ vật chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **g** hoặc chữ **gh** có trong tranh dưới đây:



(c) Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi ✿:

(sau, sâu): Mấy chú chim nhỏ đang bắt ✿ ở vườn rau phía ✿ trường.

(cau, câu): Dưới gốc cây ✿ cạnh bờ ao, hai ông cháu ngồi ✿ cá.

(khác, khát): Ở đây, bạn có thể giải ✿ bằng nhiều loại trà ✿ nhau.

(các, cát): ✿ bạn nhỏ nô đùa trên bãi ✿.

3. Tìm 2 – 3 từ ngữ chỉ đặc điểm có tiếng:

rộng | sạch | yên

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

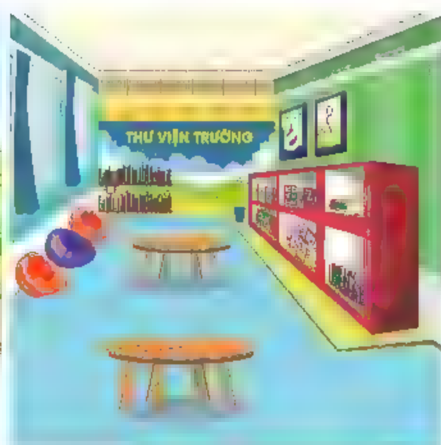
a. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

b. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- Thư viện trường em **rất yên tĩnh.**
- Sân trường **rộng rãi, nhiều cây xanh.**

M: – Phòng học lớp em **sạch sẽ.**
→ Phòng học lớp em thế nào?





5. **Kể chuyện**

a. Nghe kể chuyện.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh.

Loài chim học xây tổ

Theo Truyện cổ tích Ấn Độ, Thái Bình *kể*



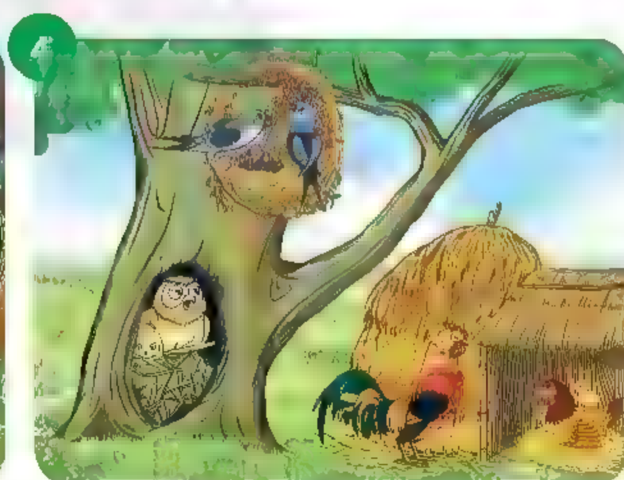
Thầy giáo phượng hoàng ...



Khi phượng hoàng nói cần tìm nơi làm tổ trên cây, cú ...



Khi phượng hoàng tiếp tục giảng giải, chim én ...



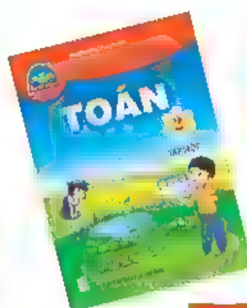
Nhờ chịu khó nghe giảng, chim én ...

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc *(tiếp theo)*

a. Nói 4 – 5 câu giới thiệu một quyển sách giáo khoa lớp Hai theo gợi ý:

- Đó là quyển sách gì?
- Quyển sách có đặc điểm gì về:
  - Hình dáng
  - Màu sắc
  - Hình vẽ trang trí
- Quyển sách giúp ích gì cho em?





b. Viết vào vở nội dung em vừa nói.





1. Đọc một bài văn về trường học:

a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Trao đổi về cách em bảo quản sách.

BẠN THÂN Ở TRƯỜNG

Tuần 14

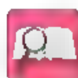


Chuyện của thước kẻ



Giới thiệu với bạn về một đồ dùng học tập em thích theo gợi ý:

tên | đặc điểm | công dụng | ?



1. Đọc

Chuyện của thước kẻ

Trong cặp sách, thước kẻ làm bạn với bút mực và bút chì. Chúng sống cùng nhau rất vui vẻ. Mỗi hình vẽ đẹp, mỗi đường kẻ thẳng tắp là niềm vui chung của cả ba.

Nhưng ít lâu sau, thước kẻ nghĩ bút mực và bút chì phải nhờ đến mình mới làm được việc. Nó thấy mình giỏi quá, ngực cứ ưỡn mãi lên. Thấy đường kẻ bị cong, bút mực nói với bút chì:

– Hình như thước kẻ hơi cong thì phải?

Nghe vậy, thước kẻ thản nhiên đáp:

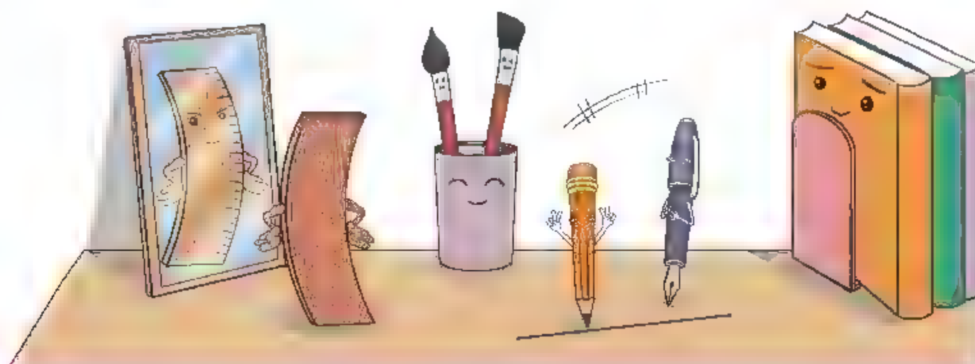
– Tôi vẫn thẳng mà. Lỗi tại hai bạn đấy!

Bút mực bèn cầm một cái gương đến bên thước kẻ và nói:

– Bạn soi thử xem nhé!

Thước kẻ cao giọng:

– Đó không phải là tôi!



Nói xong, nó bỏ đi và lạc vào bãi cỏ ven đường.

Một bác thợ mộc trông thấy thước kẻ liền nhặt lên, đem về uốn lại cho thẳng. Thước kẻ cảm ơn bác thợ mộc rồi quay về xin lỗi bút mực, bút chì. Từ đó, chúng lại hoà thuận, chăm chỉ như xưa.

Theo Nguyễn Kiên



?

1. Ban đầu, thước kẻ chung sống với các bạn như thế nào?
2. Vì sao thước kẻ bị cong?
3. Sau khi được bác thợ mộc uốn thẳng, thước kẻ làm gì? Vì sao?
4. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của bài đọc?

Khuyên chúng ta nên giúp đỡ bạn bè.

Khuyên chúng ta không được kiêu căng.

Khuyên chúng ta nên chăm sóc bản thân.



Giọng ai cũng hay

Cùng các bạn đọc phân vai:

Người dẫn chuyện





2. Viết



Nói hay, làm tốt.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Giải câu đố.

Nhỏ như cái kẹo
Dẻo như bánh giầy
Học trò ngày ngày
Vẫn dùng đến tớ.

(Là cái gì?)

Da tôi màu trắng
Bạn cùng bảng đen
Hãy cầm tôi lên
Tôi làm theo bạn.

(Là cái gì?)

b. Tìm 3 – 4 từ ngữ chỉ đồ vật và màu sắc của đồ vật đó.

M: bảng – đen

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt 2 – 3 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

M: Em thích quả bóng màu xanh.

b. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- Thân trống sơn màu **đỏ**.
- Mẹ mua cho em cái giá sách màu **nâu**.

M: – Cái bảng của lớp em sơn màu **đen**.
→ Cái bảng của lớp em sơn màu gì?



Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí*:

- Vẽ một đồ dùng học tập em thích.
- Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân.





Thời khoá biểu



Cùng bạn kể tên các môn em học ở lớp Hai.



1. Đọc

Thời khoá biểu

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 2B TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

(Năm học 2021 – 2022)

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Sáng	1	Hoạt động trải nghiệm	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI (30 PHÚT)					
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán
	4	Toán	Toán	Tự nhiên và Xã hội	Mĩ thuật	Tự nhiên và Xã hội
Chiều	1	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Hoạt động trải nghiệm	Âm nhạc	Giáo dục Thể chất
	2	Tự học có hướng dẫn	Giáo dục Thể chất	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn
	HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI (30 PHÚT)					
	3	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn	Hoạt động trải nghiệm

?

1. Đọc thời khoá biểu theo từng ngày (thứ – buổi – tiết).

   M: Thứ Hai:

   Buổi sáng: Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm, tiết 2 – Tiếng Việt,...

   Buổi chiều: Tiết 1 – Ngoại ngữ,...

2. Đọc thời khoá biểu theo buổi (buổi – thứ – tiết).

   M: Buổi sáng: Thứ Hai: Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm

   Tiết 2 – Tiếng Việt

   ...

3. Kể tên các tiết học của lớp 2B vào ngày thứ Năm.
4. Vì sao học sinh cần thời khoá biểu?

2. Viết

a. Nghe – viết: ***Chuyện của thước kẻ*** (từ đầu đến *cả ba*).

b. Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ gh, dùng để chỉ:

- Một loại quả vỏ có gai, khi chín màu đỏ, thường dùng để nấu xôi.
- Con vật thường gáy báo hiệu ngày mới.
- Con vật gần giống cua biển, vỏ có hoa, càng dài.







(c) Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi ✿, giải câu đố:

- Chữ ch hoặc chữ tr.

  ✿ẳng phải ảnh, ✿ẳng phải ✿anh

  Mà ai xem cũng thấy mình ở ✿ong.

  (Là cái gì?)



- Vần **ao** hoặc vần **au** và thêm dấu thanh (nếu cần).

Đi đâu cũng phải có nh❀

Một phải, một trái không b❀ giờ rời

Cả hai đều mến yêu người

Theo chân đi khắp b❀ nơi xa gần.

(Là cái gì?)



3. Giải ô chữ sau:

1. Bảng liệt kê các môn học của từng ngày trong tuần.
2. Hoạt động di chuyển nhanh bằng chân.
3. Vật có dạng thỏi, viên dùng để viết, vẽ lên bảng.
4. Vật dùng để viết, kẻ, vẽ.
5. Vật dùng để thắp sáng, soi sáng.

1	M:	T	H	Ờ	I	K	H	O	Á	B	I	Ể	U
2								C	H				
3							P	H					
4													
5													

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt câu với từ ngữ tìm được ở cột tô màu xanh trong bài tập 3.

b. Đặt và trả lời câu hỏi theo mẫu.

M: – Em dùng bảng con để làm gì?

– Em dùng bảng con để tập viết.

5. Nói và nghe

a. Cùng bạn nói và đáp lời chào:

- Để làm quen với một người bạn mới.
- Khi gặp bạn cùng lớp.

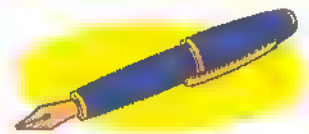
b. Đóng vai một đồ dùng học tập, nói lời khuyên bảo với thước kẻ.



6. Tả đồ vật quen thuộc

a. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Cây bút máy của em dài chừng một gang tay. Thân bút thuôn và tròn, màu xanh lam. Trên nắp bút có cây cài nho nhỏ, được mạ vàng óng ánh. Mở nắp bút ra, chiếc ngòi xinh xinh sáng lấp lánh như mỉm cười với em. Em luôn biết ơn người bạn thân này vì đã giúp em viết bài sạch đẹp mỗi ngày.



- Bạn nhỏ tả những đặc điểm nào của chiếc bút?

Hình dáng, kích thước, màu sắc

Hình dáng, chất liệu, màu sắc

Hình dáng, kích thước, chất liệu

- Bạn nhỏ dùng từ ngữ nào để tả mỗi bộ phận của chiếc bút máy?



- Câu văn nào thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với chiếc bút máy?

b. Viết 4 – 5 câu về chiếc bút chì dựa vào hình vẽ và từ ngữ gợi ý:

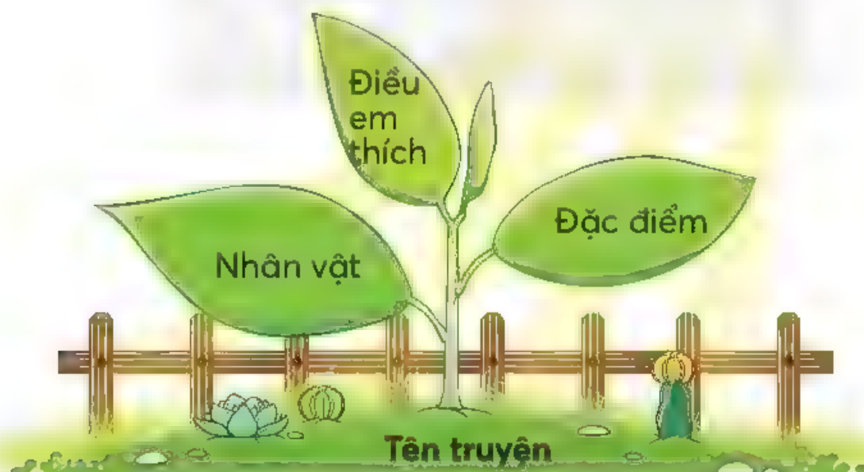




1. Đọc một truyện về bạn bè:

a. Chia sẻ về truyện đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chia sẻ với bạn cách em chuẩn bị sách vở hằng ngày.

b. Trang trí thời khoá biểu và dán vào góc học tập của em.



Khi trang sách mở ra



Chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách theo gợi ý:









1. Đọc

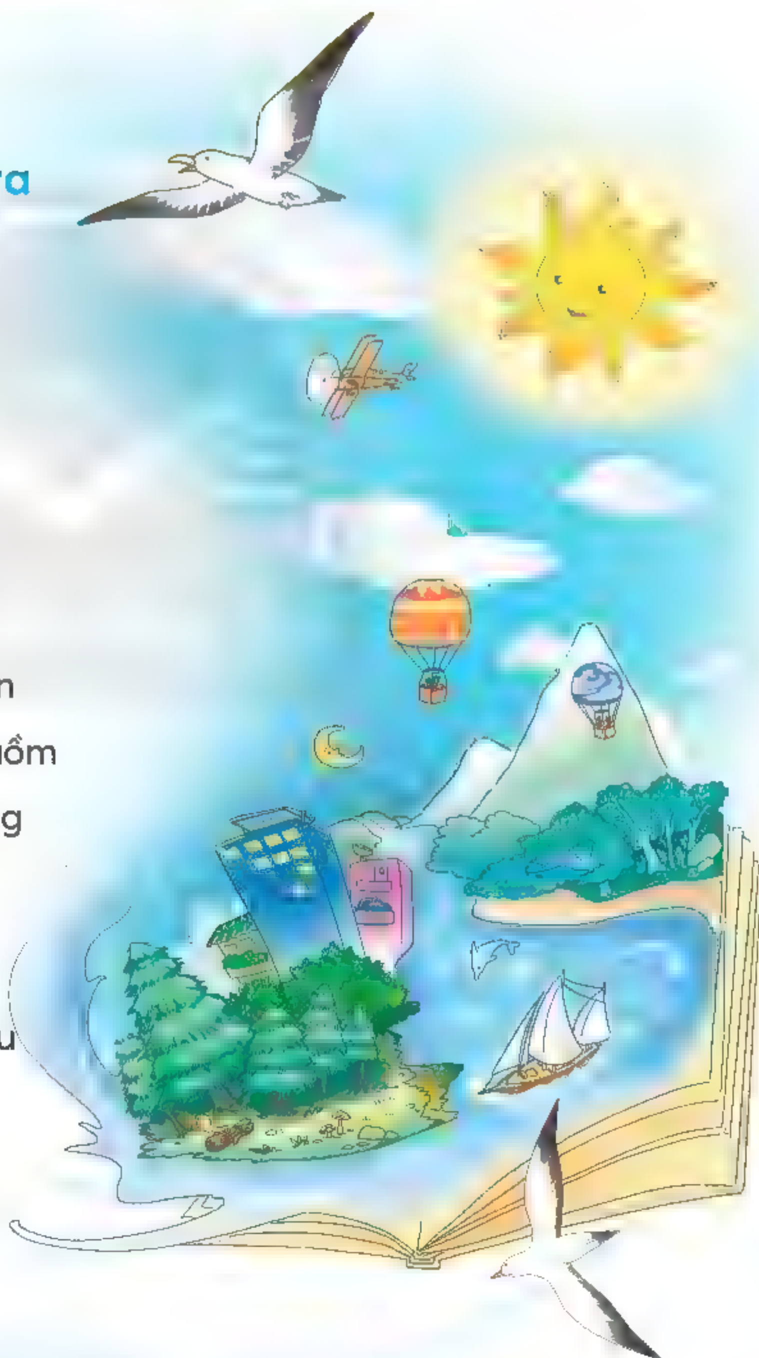
Khi trang sách mở ra

Khi trang sách mở ra
Chân trời xa xích lại
Bắt đầu là cỏ dại
Thứ đến là cánh chim
Sau nữa là trẻ con
Cuối cùng là người lớn.

Trong trang sách có biển
Em thấy những cánh buồm
Trong trang sách có rừng
Với bao nhiêu là gió.

Trang sách còn có lửa
Mà giấy chẳng cháy đâu
Trang sách có ao sâu
Mà giấy không hề ướt.





Trang sách không nói được
Sao em nghe điều gì
Dạt dào như sóng vỗ
Một chân trời đang đi...

Nguyễn Nhật Ánh





1. Mỗi sự vật dưới đây có ở khổ thơ nào?







Khổ thơ 1

Khổ thơ 2

Khổ thơ 3





2. Theo em, bạn nhỏ có thể nghe được những gì từ sách?

3. Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?

☆ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Vui cùng sách báo

Nói về một cuốn sách hoặc tờ báo em thích (theo mẫu).

M: Báo Nhi đồng có nhiều mẩu chuyện rất thú vị.

2. Viết



Ong chăm làm mật.

3. Tìm từ ngữ chỉ đồ vật trong các đoạn thơ dưới đây:

a. Bé có nhiều bạn bè
Nằm ngoan trong chiếc cặp
Gầy nhom là cây thước
Thích sạch là thỏi gôm.



Những trang sách giấy thơm
Biết rất nhiều chuyện kể
Cây bút cùng quyển vở.
Chép không thiếu một lời.



Thanh Nguyên



• **Thỏi gôm:** *cục tẩy.*

b. Nào bàn nào ghế
Nào sách nào vở
Nào mực nào bút
Nào phấn nào bảng.
Cả tiếng chim vui
Trên cành cây cao...





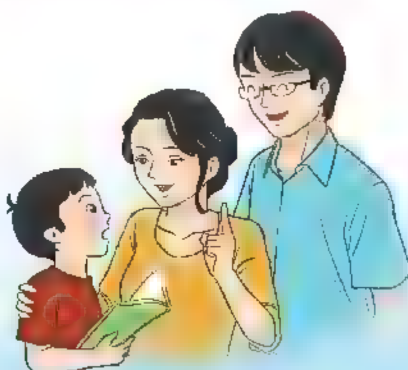
Hoàng Vân

4. Đặt và trả lời câu hỏi về công dụng của các đồ dùng học tập ở bài tập 3.

M: – Cây thước dùng để làm gì?
→ Cây thước dùng để kẻ.

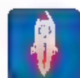


Trao đổi về lợi ích của việc đọc sách.

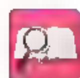




Bạn mới



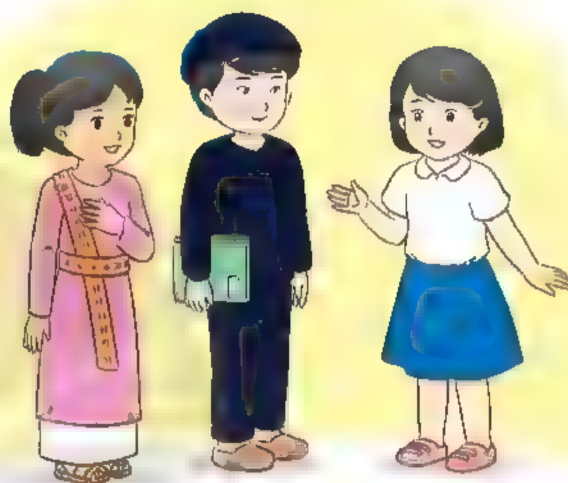
Nói với bạn những điều em học được ở các bạn trong lớp.



1. Đọc

Bạn mới

Năm học mới, Kim có hai người bạn mới.



Bạn thứ nhất là Sa Li, cô bé có làn da màu mật ong. Mắt Sa Li rất to, mi dày rợp. Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn, nhưng không xẻ tà như áo dài của cô giáo. Trên áo có đến hai dải lụa trang trí hoa văn thật nổi bật: một dải thắt ngang lưng, một dải chéo qua vai. Sa Li nói chiếc áo dài này là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.

Bạn thứ hai là Vừ, người Tày, vừa theo gia đình chuyển vào từ một tỉnh miền núi phía Bắc. Vừ có vóc dáng khoẻ mạnh, nước da đỏ hồng, mắt hơi xếch. Áo Vừ mặc không rực rỡ như Sa Li mà chỉ đậm một màu chàm. Trước ngực áo có điểm hàng khuy vải xinh xinh.

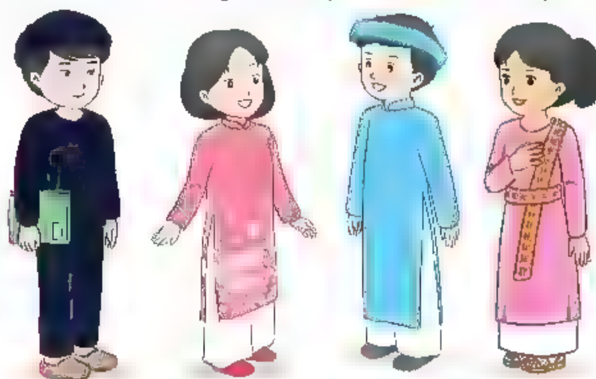
Kim thích thú chuyện trò với hai người bạn mới, mỗi bạn giúp Kim biết thêm bao điều thú vị.

An Hoà

- **Chăm, Tày:** *tên hai dân tộc thiểu số của Việt Nam.*
- **Truyền thống:** *thói quen hình thành đã lâu đời, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.*

?

1. Theo em, đâu là hai người bạn mới của lớp Kim?



2. Bạn Sa Li mặc trang phục như thế nào?
3. Tìm từ ngữ tả hình dáng của bạn Vừ.
4. Vì sao Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới?

2. Viết

a. Nghe – viết:

Mỗi người một vẻ

(Trích)

Có bạn răng khểnh
Mơ lúm đồng tiền
Tươi hồng đôi má
Ngỡ là nàng tiên.

Ơi bạn dịu hiền
Mơ đâu xa vậy?
Mọi người đều thấy
Bạn nào cũng xinh.

Cười nhé, rạng rỡ
Tựa ánh bình minh
Mỗi người một vẻ
Lung la lung linh!

Lê Hoà Long





b. Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ gh:

Bốn chân mà chỉ ở nhà
Khi nào khách đến kéo ra mời ngồi.
(Là cái gì?)

Lấp la lấp lánh
Treo ở trên tường
Trước khi đến trường
Bé soi chải tóc.
(Là cái gì?)

(c) Chọn vần thích hợp với mỗi ✿ và thêm dấu thanh (nếu cần):

- Vần ay hoặc vần ây.

Diều no gió b✿
Chim hót xanh c✿
Mùa thu quả chín
Trời trong nắng đ✿.

Theo Đặng Vương Hưng

- Vần an hoặc vần ang.

Chuồn chuồn đi đón cơn mưa
Bỗng dưng gặp sợi nắng trưa dịu d✿
Bỗng dưng gặp gió l✿ thang
Gom hương lúa chín rải tr✿ đồng xa.

Theo Thảo Nguyên

3. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có tiếng:

tập | đọc | hát

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

b. Tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *làm gì?* trong từng câu dưới đây:

- Kim trò chuyện với hai người bạn mới.
- Thước kẻ xin lỗi bút chì và bút mực.

5. Kể chuyện

a. Đọc lại truyện *Chuyện của thước kẻ.*

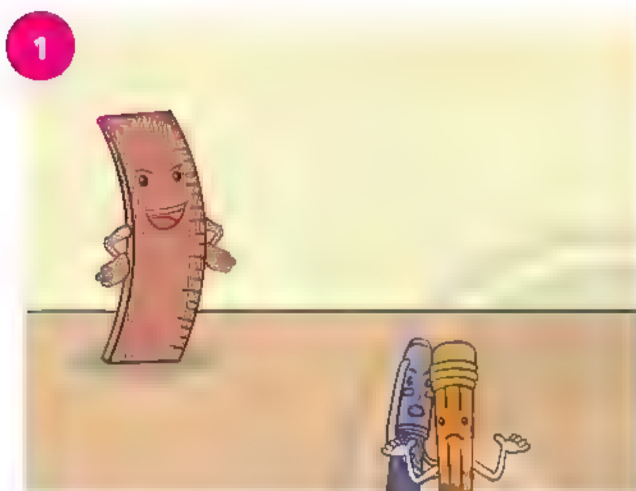
b. Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.

c. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

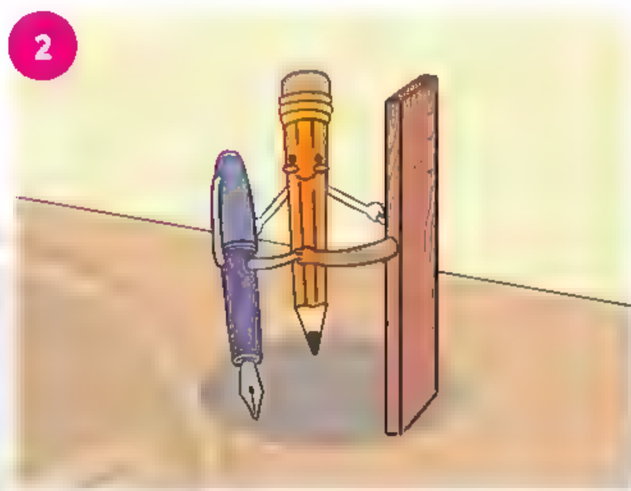
Chuyện của thước kẻ

Theo Nguyễn Kiên

1



2



3



4



d. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

e. Đặt tên khác cho câu chuyện.

6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc

a. Nói 3 – 4 câu tả một đồ dùng học tập của em theo gợi ý:

- Nêu tên đồ dùng học tập.
- Nói về một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng học tập:
  - Hình dáng
  - Kích thước
  - Màu sắc
  - Chất liệu

  ...
- Tình cảm của em với đồ dùng học tập đó.



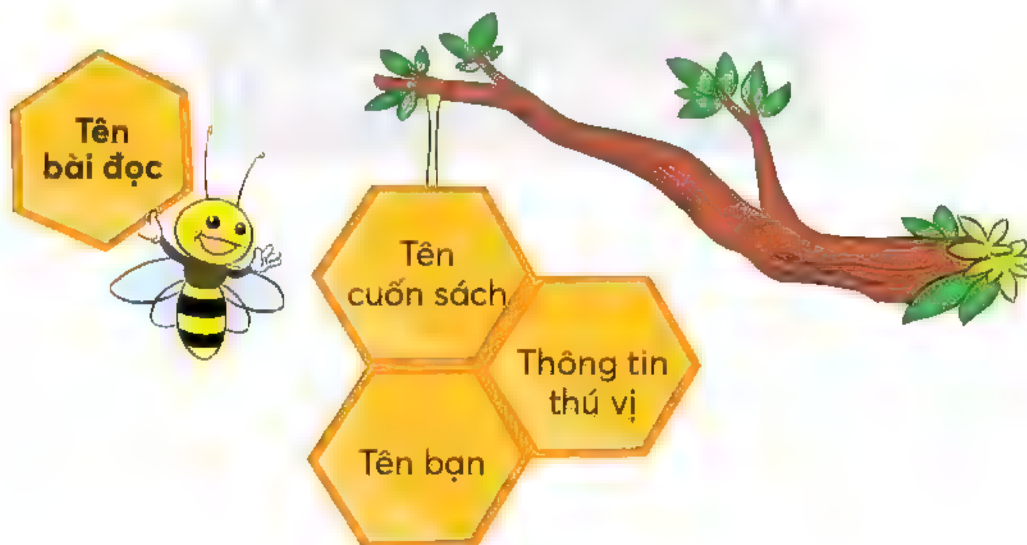
b. Viết vào vở nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài đọc về bạn bè:

a. Chia sẻ về bài đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Giới thiệu với bạn về trang phục em thích.

NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ

Tuần 16

Bài 1

Mẹ của Oanh



Chia sẻ với bạn về công việc của một người thân trong gia đình em theo gợi ý:

lính cứu hoả | công nhân xây dựng | ?



1. Đọc

Mẹ của Oanh

Năm học này, cô Quyên được phân công dạy lớp 2A. Giờ Tiếng Việt, cô cho các bạn giới thiệu về công việc của bố mẹ mình. Lan hãnh diện với bạn bè vì có mẹ là bác sĩ. Tuấn say sưa kể về những cỗ máy mà bố cậu chế tạo.

Tới lượt Oanh, em đang lúng túng thì Quân nói:

– Thưa cô, mẹ bạn ấy quét dọn trong trường mình đấy ạ.

Cô giáo cảm ơn Quân rồi trìu mến nhìn về phía Oanh. Sau vài giây sững lại, Oanh bước lên trước lớp:

– Mẹ em là cô lao công của trường mình. Hằng ngày, mẹ quét sân, quét lớp, thu gom và phân loại rác,... Cuối giờ học, em thường ở lại giúp mẹ và chờ mẹ chở về.



Cô giáo tươi cười bảo:

– Nhờ có mẹ bạn Oanh mà trường mình luôn sạch sẽ. Oanh còn nhỏ mà đã biết giúp đỡ mẹ. Em thật đáng khen!

Khi cô vừa dứt lời, tiếng vỗ tay vang lên. Khuôn mặt Oanh ửng đỏ và đôi môi khẽ nở nụ cười.

Hoàng Ly

- **Hãnh diện:** *cảm thấy hài lòng về điều gì đó, thể hiện niềm vui ra bên ngoài.*
- **Lao công:** *người làm công việc quét dọn, làm vệ sinh,...*

?

1. Tìm từ ngữ chỉ thái độ của Lan và Tuấn khi nói về công việc của bố mẹ mình.
2. Mẹ của Oanh làm công việc gì ở trường?
3. Khi các bạn vỗ tay, Oanh cảm thấy thế nào?
4. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?

Người làm lao công rất vất vả.

Người làm nghề gì cũng đáng quý.

Người làm nghề chữa bệnh, chế tạo máy rất đáng trân trọng.



Nghề nào cũng quý

- Đố bạn:

Nghề gì bạn với vữa vôi
Xây nhà cao đẹp, bạn – tôi đều cần?
(Là nghề gì?)

Ai mặc áo trắng
Có chữ thập xinh
Cho thuốc chúng mình
Mau mau lành bệnh?
(Là nghề gì?)

- Nói 1 – 2 câu về nghề em vừa tìm được ở câu đố (hoặc về một nghề mà em biết).

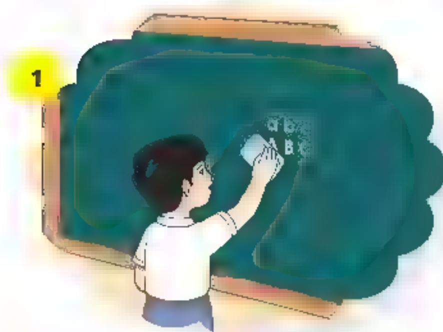
2. Viết





Ở hiền gặp lành.

3. **Tìm từ ngữ gọi tên hoạt động có trong từng bức tranh dưới đây:**

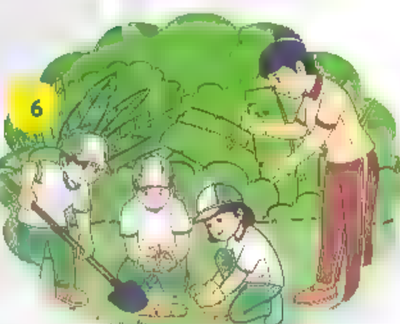












4. **Thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

a. Đặt 2 – 3 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

b. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- Các bạn đang tưới hoa **bên cạnh cửa sổ lớp học**.
- **Trên sân trường**, bác lao công đang quét rác.

M: – Cô giáo đang hướng dẫn các bạn trồng cây **trong vườn trường.**
→ Cô giáo đang hướng dẫn các bạn trồng cây ở đâu?



Nói về một người làm việc ở trường theo gợi ý:

bảo vệ | bảo mẫu | ...

Bài 2

Mục lục sách

Chia sẻ với bạn cách em tìm bài cần đọc trong một cuốn sách.

1. Đọc

Mục lục sách

Giờ ra chơi, Hà vào thư viện tìm cuốn *Cẩm nang khi đi dã ngoại*. Em lật từng trang tìm bài nói về những vật dụng cần mang theo. Thấy vậy, bác thủ thư mở trang mục lục sách và bảo:

– Cháu cần tìm bài nào thì xem ở đây nhé!

MỤC LỤC

Tên bài	Trang
1. Lời giới thiệu	5
2. Hãy sẵn sàng	6
3. Lên kế hoạch	9
4. Vật dụng cần mang theo	12
5. Luôn giữ an toàn	15
6. Ứng phó với các tình huống bất ngờ	18
7. Cách lưu giữ kỉ niệm	25

Hà reo lên:

– Thật thú vị! Nhờ mục lục mà cháu đã nhanh chóng tìm được bài cần đọc. Cháu cảm ơn bác ạ!

Theo Trần Lê Yên

- **Thủ thư:** *người quản lí, hướng dẫn việc đọc sách ở thư viện.*

?

1. Bác thủ thư làm gì để hướng dẫn Hà tìm bài cần đọc?
2. Trang mục lục sách gồm những nội dung gì?

   - Tên bài và số trang
   - Lời giới thiệu và số trang
   - Bìa sách và số trang

3. Đọc thông tin của bài 4 và bài 6 trong trang mục lục.
4. Vì sao việc biết được mục lục sách là điều thú vị đối với Hà?

2. Viết

a. Nghe – viết: ***Mẹ của Oanh*** (từ *Giờ Tiếng Việt* đến *chế tạo*).

b. Chọn vần **eo** hoặc vần **oeo** thích hợp với mỗi ... và thêm dấu thanh (nếu cần):

Chú m... mướp
Thích l... trèo
Trèo không kh...
Nên nằm kh...!

Theo Phạm Văn Tình

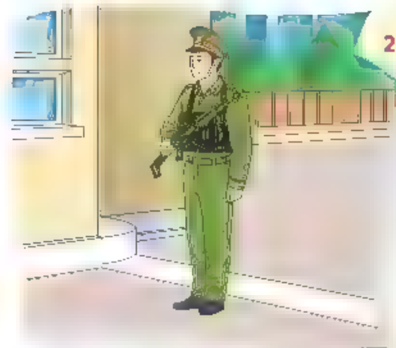
(c) Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi ...:

(dầm, rầm):	... rộ	... mưa
(dụng, rụng):	rơi ...	sử ...
(du, ru):	... lịch	... ngủ

(giặc, giặt):	tắm ...	đánh ...
(chắc, chắt):	vững ...	... lọc
(sắc, sắt):	... thép	xuất ...

3. Tìm từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp của mỗi người có trong từng bức tranh dưới đây:

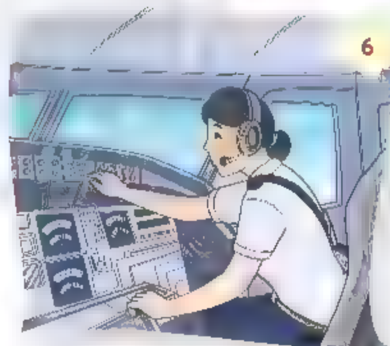












4. Đặt 1 – 2 câu về công việc của một người có trong bức tranh ở bài tập 3 (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)	làm gì?
Bác nông dân	cấy lúa.

5. Nói và nghe

a. Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn trong từng trường hợp sau:





b. Cuối giờ học, Quân cùng Oanh giúp mẹ của Oanh tưới hoa. Oanh và Quân sẽ nói và đáp lời cảm ơn thế nào?



6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc *(tiếp theo)*

a. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.

Bố mua cho em một chiếc xe hơi đồ chơi màu đỏ rất đẹp. Bốn bánh xe tròn xoe làm bằng cao su màu đen, giúp xe chạy rất êm. Hai cái đèn phía đầu xe luôn chớp chớp mỗi khi em chạm tay vào. Trên nóc xe gắn một cái ăng-ten nho nhỏ. Mỗi khi em bấm nút điều khiển, xe vừa chạy vừa kêu "tin, tin" nghe rất vui tai.



- Đồ chơi của bạn nhỏ tên là gì?
- Mỗi đặc điểm sau của đồ chơi được tả bằng những từ ngữ nào?

màu sắc | bánh xe | đèn xe | hoạt động

b. Viết 4 – 5 câu tả chú gấu bông dựa vào hình và từ ngữ gợi ý:



Tên

Đặc điểm
- Hình dáng
- Màu sắc
- Bộ phận nổi bật

Tình cảm



1. Đọc một bài thơ về nghề nghiệp:

a. Chia sẻ về bài thơ đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Nói về cách em tìm một bài thơ và một truyện đã học ở mục lục sách *Tiếng Việt 2, tập một.*



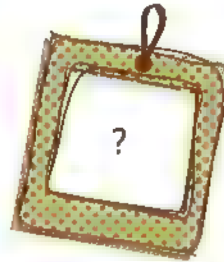
Cô giáo lớp em



Trao đổi với bạn về một số công việc ở trường của thầy cô lớp em theo gợi ý:









1. Đọc

Cô giáo lớp em

Sáng nào em đến lớp
Cũng thấy cô đến rồi
Đáp lời "Chào cô ạ!"
Cô mỉm cười thật tươi.

Cô dạy em tập viết
Gió đưa thoảng hương nhài
Nắng ghé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.

Những lời cô giáo giảng
Ấm trang vở thơm tho
Yêu thương em ngắm mãi
Những điểm mười cô cho.

Nguyễn Xuân Sanh
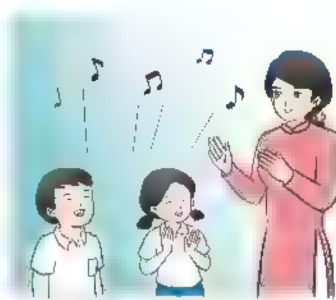


1. Cô giáo đáp lời chào của bạn nhỏ thế nào?

2. Cô giáo dạy các bạn nhỏ những gì?







3. Tìm trong khổ thơ thứ 3 câu thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với cô giáo.

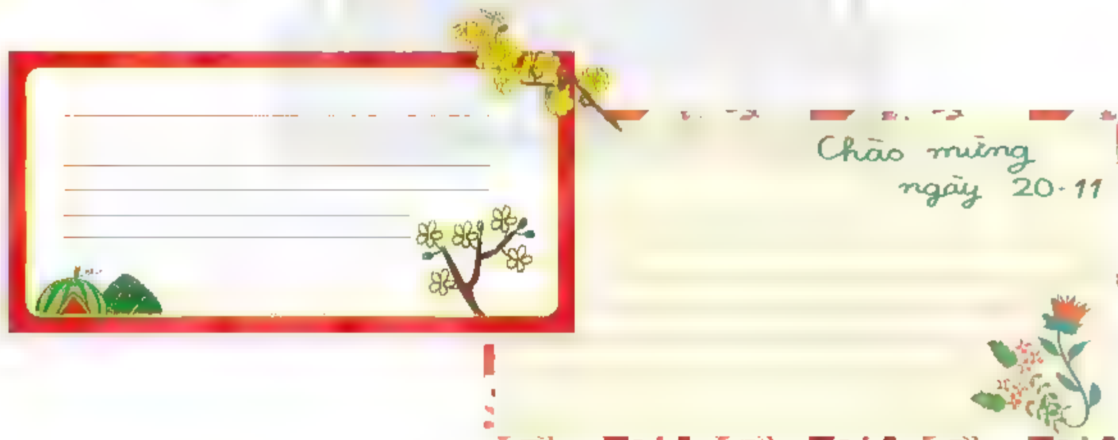
4. Em có thể làm những gì để thể hiện tình cảm yêu quý với thầy cô?

☆ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Lời yêu thương

Viết bưu thiếp để chúc mừng hoặc cảm ơn thầy cô.



2. Viết



Phố xá nhộn nhịp.

3. Tìm trong 2 khổ thơ dưới đây:

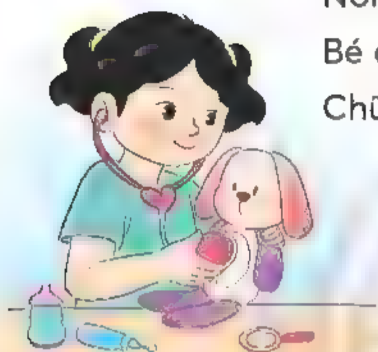
a. Từ ngữ chỉ người. M: thợ nề

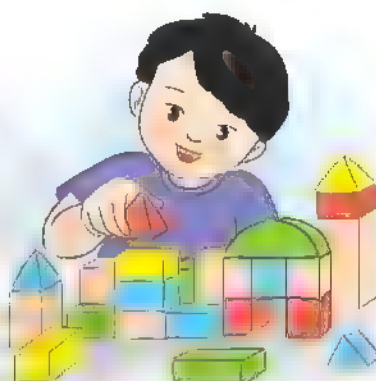
b. Từ ngữ chỉ hoạt động của người đó. M: xây

Bé chơi làm thợ nề
Xây nên bao nhà cửa.
Bé chơi làm thợ mỏ
Đào lên thật nhiều than.

Bé chơi làm thợ hàn
Nối nhịp cầu đất nước.
Bé chơi làm thầy thuốc
Chữa bệnh cho mọi người.

Yến Thảo





4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt câu chỉ hoạt động của 1 – 2 người ở bài tập 3.

b. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- **Trên công trường**, các chú thợ nề đang xây những ngôi nhà cao tầng.
- Bác sĩ đang khám bệnh cho bệnh nhân **ở phòng khám**.
- **Trên sân bóng**, huấn luyện viên đang hướng dẫn cho các cầu thủ tập luyện.



Chơi trò chơi *Ca sĩ nhí*:

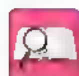
- Hát bài hát về thầy cô.
- Nói 1 – 2 câu về bài hát.



Người nặn tò he



Giới thiệu với bạn một đồ chơi em thích.



1. Đọc

Người nặn tò he

Bác Huấn hàng xóm làm nghề nặn tò he.

Cuối tuần, tôi thường sang nhà bác, ngồi chăm chú nhìn bác nhuộm màu cho từng vắt bột. Bác chắt màu vàng từ củ nghệ, màu đỏ từ quả gấc, màu đen từ cây nhọ nồi, màu xanh từ những chiếc lá riềng biêng biếc. Khi bột thấm đều màu, bác Huấn khéo léo tạo hình. Thoắt cái, từ những vắt bột, bao nhiêu gà, trâu, lợn, cá ngộ nghĩnh chen chúc trên cái mẹt tròn. Cũng từ đôi bàn tay bác, nụ hồng chúm chím, quả lựu ửng đỏ, trái chuối vàng tươi lần lượt hiện ra. Thỉnh thoảng, bác Huấn nặn riêng cho tôi một chú lính áo vàng, áo đỏ hay vài anh chim bói cá lấp lánh sắc xanh.

Tôi cứ thế mê mẩn ngắm cả thế giới đồ chơi mở ra trước mắt và càng thấy yêu hơn đôi bàn tay của bác hàng xóm thân thương.

Thảo Nguyên

- **Tò he:** *một loại đồ chơi dân gian của trẻ em làm từ bột hấp chín có nhuộm màu.*

?

1. Bác Huấn chắt được màu gì từ mỗi loại lá, củ, quả dưới đây?






2. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của bác Huấn để làm ra những con tò he.

3. Chọn từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ở thẻ màu hồng:

trái chuối	gà, trâu, lợn, cá	nụ hồng	quả lựu
vàng tươi	chúm chím	ngộ nghĩnh	ửng đỏ

4. Đọc câu văn nói về tình cảm của bạn nhỏ với bác Huấn.

2. Viết

a. Nghe – viết:

Vượt qua lốc dữ

Biển vẫn gào thét. Gió vẫn từng cơn đẩy nước dồn ứ lại, rồi đột ngột giãn ra. Con tàu vẫn lặn hụp như con cá kình giữa muôn nghìn lớp sóng. Thuyền trưởng Thắng vẫn điềm tĩnh chỉ huy đoàn tàu vượt qua cơn lốc dữ.

Đình Kính

b. Tìm tiếng bắt đầu bằng chữ **ng** hoặc chữ **ngh**:

- Trong bài chính tả
- Ngoài bài chính tả

(c) Tìm từ ngữ chỉ đồ vật, công việc hoặc nghề nghiệp:

- Có tiếng bắt đầu bằng chữ **s**.
  M: bác sĩ
- Có tiếng bắt đầu bằng chữ **x**.
  M: thợ xây

- Có tiếng chứa vần **uôc**.
  M: cuốc đất
- Có tiếng chứa vần **uôt**.
  M: tuốt lúa

3. Xếp các từ ngữ trong khung vào 4 nhóm:

công nhân	công trường	bệnh viện	nông dân
máy khoan	cày ruộng	máy cày	lái tàu
khám bệnh	ống nghe	bác sĩ	đồng ruộng

a. Chỉ người lao động

b. Chỉ hoạt động của người lao động

c. Chỉ vật dụng dùng khi lao động

d. Chỉ nơi lao động

4. Chọn từ ngữ ở bài tập 3 phù hợp với mỗi ✿:

a. Ngoài đồng, bác ✿ đang ✿. Chiếc ✿ như một con bọ ngựa khổng lồ đang chăm chỉ làm việc.

b. Đêm ấy, bé Vân sốt cao, phải vào ✿. Em lo lắng nhìn ông ✿ già đeo kính trắng, cổ đeo cái ✿ như chiếc vòng bạc. Khi ✿ cho Vân, đôi mày ông cứ nhíu lại như nghĩ ngợi điều gì. Cuối cùng, đôi mắt ông sáng lên làm mẹ và Vân thấy nhẹ cả người: "Cháu bị cảm thôi! Chị cứ yên tâm!".

Theo Ngô Quân Miện

5. Kể chuyện

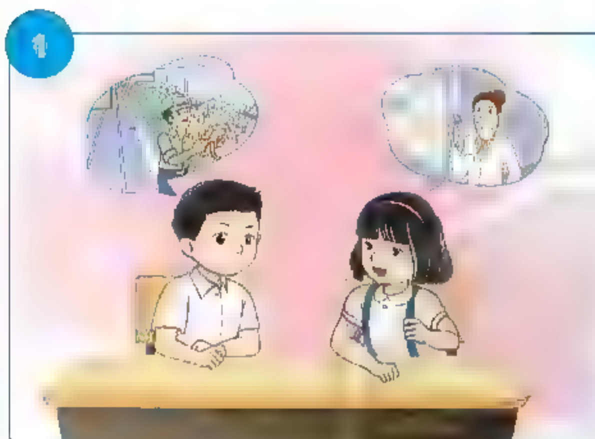
a. Đọc lại truyện *Mẹ của Oanh*.

b. Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.

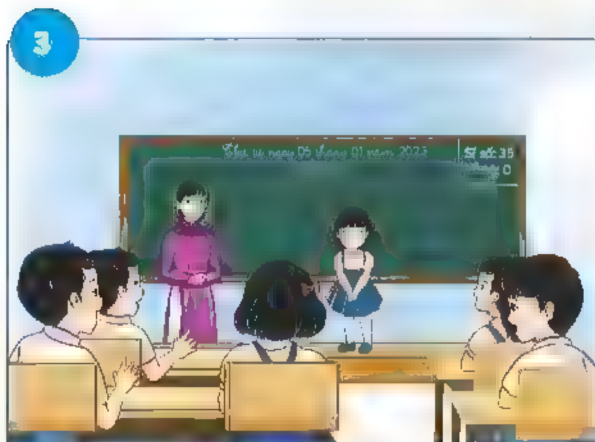
c. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

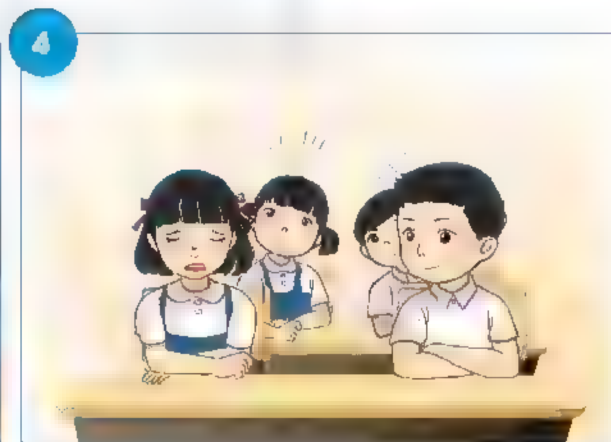
Mẹ của Oanh

Theo Hoàng Ly









d. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc *(tiếp theo)*

a. Nói 4 – 5 câu về một đồ chơi em thích theo gợi ý:

- Em thích đồ chơi gì?
- Đồ chơi đó có những đặc điểm gì đáng chú ý về:

Hình dáng | Màu sắc

Bộ phận nổi bật | Hoạt động



- Tình cảm của em với đồ chơi đó.

b. Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài văn về nghề nghiệp:

a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.

Tác giả

Tên bài văn

Thông tin em thích

Câu văn hay

2. Chơi trò chơi *Đoán nghề nghiệp qua hoạt động*

Xem bạn diễn tả hoạt động, đoán nghề nghiệp.

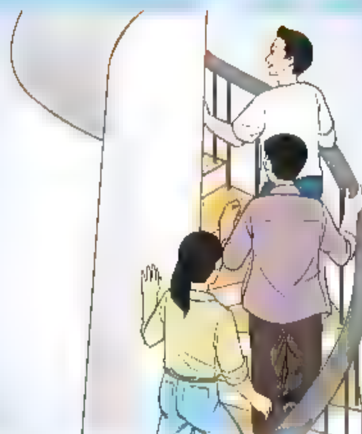
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Tuần 18

Ôn tập 1

1. Đọc





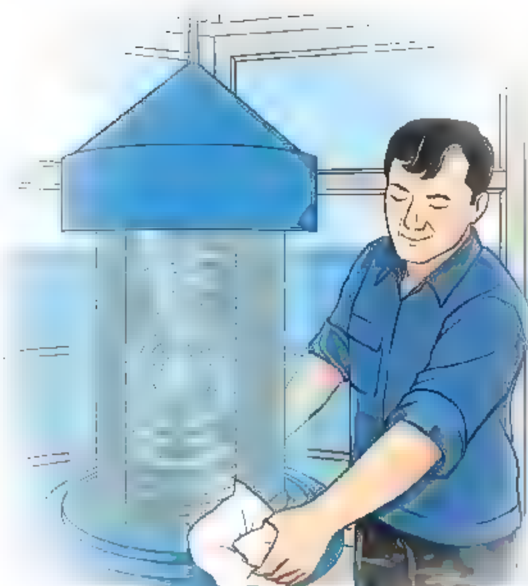
Những người giữ lửa trên biển

Sau hai ngày đêm dập dềnh trên sóng, chúng tôi đến đảo Sơn Ca. Mọi người đều xúc động khi nhìn thấy ngọn hải đăng sừng sững giữa biển trời. Ai cũng muốn đặt chân lên trạm hải đăng đẹp nhất Trường Sa.

Tàu cập bến, một người thợ vui mừng ra đón. Anh dẫn chúng tôi đi tham quan tháp đèn. Trên đỉnh tháp, ba người thợ đang lau chùi và kiểm tra hệ thống đèn.

Đêm đến, những người thợ thay phiên nhau thức để giữ cho ngọn đèn luôn toả sáng. Nhờ có ánh sáng ngọn hải đăng, tàu thuyền không bị lạc hướng trong đêm tối. Ngọn hải đăng còn khẳng định vùng biển trời này là của Tổ quốc thân yêu.

Những gì đã chứng kiến khiến chúng tôi càng thêm yêu mến những người giữ lửa trên biển quê hương.



Theo Đoàn Đại Trí

- **Dập dềnh:** *lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước.*
- **Sừng sững:** *có dáng vững chãi, cao lớn như chắn ngang phía trước.*

?

1. Tàu đưa mọi người đến thăm nơi nào?
2. Nhờ đâu mà ngọn hải đăng luôn toả sáng?
3. Ngọn hải đăng khẳng định điều gì?
4. Tên gọi nào dưới đây có thể đặt cho bài đọc?

   Người chiến sĩ trên đảo Trường Sa

   Trạm hải đăng ở đảo Sơn Ca

   Từ trên đỉnh tháp

2. Viết

I, K, L, M, N, P, O

Hồ Chí Minh	Nguyễn Bá Ngọc
Cù Chính Lan	Ông Ích Khiêm

3. Tìm từ ngữ chỉ sự vật và chỉ hoạt động có trong câu sau:

Trên đỉnh tháp, ba người thợ đang lau chùi và kiểm tra hệ thống đèn.

4. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

5. Nói và nghe

Cùng bạn đóng vai nói và đáp:

a. Lời cảm ơn thầy cô, bác thủ thư.

b. Lời khen ngợi khi bạn đạt thành tích cao trong học tập.

6. Trao đổi với bạn bài đọc về người lao động đã đọc theo gợi ý:

- Tên bài đọc
- Từ ngữ chỉ nghề nghiệp
- Từ ngữ chỉ công việc
- Điều em biết thêm

Ôn tập 2

1. Đọc

Cánh cửa nhớ bà

Ngày cháu còn thấp bé
Cánh cửa có hai then
Cháu chỉ cài then dưới
Nhờ bà cài then trên.

Mỗi năm cháu lớn lên
Bà lưng còng cắm cúi
Cháu cài được then trên
Bà chỉ cài then dưới.

Nay cháu về nhà mới
Bao cánh cửa – ô trời
Mỗi lần tay đẩy cửa
Lại nhớ bà khôn nguôi!

Đoàn Thị Lam Luyến



1. Khổ thơ thứ nhất kể về điều gì?
2. Hình ảnh nào trong khổ thơ thứ hai cho thấy sự thay đổi của bà và cháu theo thời gian?
3. Tác giả muốn gửi gắm điều gì qua bài thơ?
   - Cần ở những ngôi nhà có nhiều cửa sổ.
   - Nên cài những then cửa cao thấp khác nhau.
   - Cần biết yêu thương, kính trọng bà của mình.
4. Tìm vị trí các tiếng có vần *ên* trong mỗi dòng thơ.

2. Viết

a. Nghe – viết: ***Cánh cửa nhớ bà*** (2 khổ thơ cuối).

b. Tìm tiếng phù hợp với mỗi ■:

Âm đầu / Vần	c	k	g	gh	ng	ngh
im hoặc iêm		kim				
an hoặc ang						

(c) Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi ✿:

- Chữ ch hoặc chữ tr.

✿ăm làm ✿ông mong ✿ong lành ✿úc mừng

- Vần ui hoặc vần uôi (thêm dấu thanh nếu cần).

gần g✿ n✿ nấng cắm c✿ c✿ cùng

3. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ■:

Vừa thấy cô giáo, chú bộ đội bước nhanh tới, vội ngả chiếc mũ xuống:

– Em chào cô ạ!

Cô giáo bỗng đứng sững lại■ Chúng em cũng nín lặng vây quanh■

– Thưa cô, em về thăm sức khoẻ của cô!

Cô giáo như chợt nhớ ra:

– Ồ■ Em Thanh! Em lái máy bay à■ Em còn nhớ cô ư■

– Thưa cô, dù bao nhiêu năm nữa, dù đi đâu rất xa, em vẫn là học sinh cũ của cô, đã từng được cô dìu dắt, dạy bảo■

Theo Phong Thu



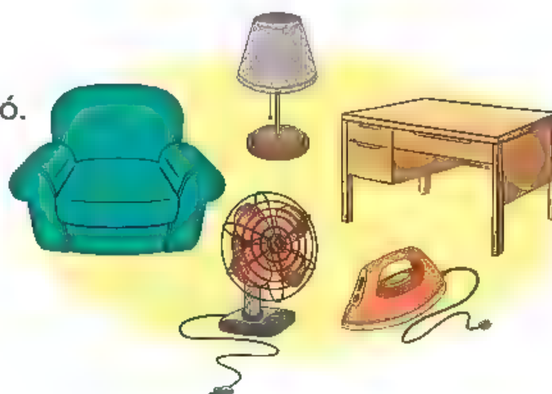
4. Viết 4 – 5 câu tả một đồ vật trong nhà theo gợi ý:

a. Em tả đồ vật gì?

b. Đồ vật đó có những đặc điểm gì nổi bật?

- Hình dáng
- Kích thước
- Màu sắc
- Chất liệu

c. Tình cảm của em với đồ vật đó.



ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG CÂU CHUYỆN SAU:

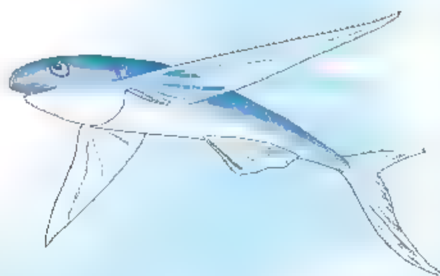
(Mỗi học sinh đọc khoảng 60 tiếng.)

Cá chuồn tập bay

Cá chuồn con chưa bao giờ được bay lên khỏi mặt nước. Phong cảnh dưới lòng biển đã đẹp nhưng trên khoảng không cũng lắm điều kì thú. Vào một buổi sáng mùa thu, nước biển trong vắt, cá chuồn con được mẹ đưa đi tập bay. Bài học bay mẹ dạy, chú đã thuộc lòng, vậy mà chú vẫn hồi hộp.

Tiếng hô "Phóng!" của mẹ vừa dứt, chú vút lên như một mũi tên. Toàn thân chú đột nhiên nhẹ bỗng, sáng lấp lánh trong ánh mặt trời. Một khung cảnh mới mẻ, tươi đẹp mở oà ra trước mắt. Những con tàu bồng bềnh trên mặt nước. Những con sóng bọt tung trắng xoá. Đàn hải âu dập dờn phía xa.

Cá chuồn xoè đôi cánh trước ngực, liệng một đường thật ngoạn mục rồi lại nhẹ nhàng đáp xuống mặt nước. Tất cả chỉ diễn ra trong vòng mấy giây đồng hồ. Giờ đây, chuồn con đã biết thế nào là bầu trời bao la. Và một điều còn quan trọng hơn thế là chú đã trở thành cá chuồn thật sự.



Theo Trần Đức Tiến

B. ĐỌC BÀI SAU:

Bữa tiệc ba mươi sáu món

Trước hôm nghỉ Tết, cô Dung nói với cả lớp: "Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới. Mỗi em hãy mang tới lớp một món đãi bạn."

Bạn Hưng góp kẹo trái cây. Bạn Nhung góp những trái vú sữa tròn vo căng mọng hái từ vườn nhà. Bạn Hương góp mứt dừa làm cùng bà ngoại. Mỗi bạn một món, đủ thứ. Đã có bánh da lợn ướt, lại có bánh lỗ tai heo khô cong, giòn rụm. Đã có hạt dưa nhỏ bằng móng ngón tay út sơn son, lại có bánh phồng khoai to, tròn vo. Còn những miếng dưa hấu mới xẻ thì cong vút như cái miệng rộng cười hết cỡ. Khó mà kể hết các món ngon trong một bữa tiệc lớn như vậy.

Bữa tiệc của ba mươi lăm bạn lớp 2B có đến ba mươi sáu món. Món nào cũng ngon và lạ. Chưa kịp biết hết tên thì đã hết sạch!

Theo Trần Quốc Toàn

- **Tết** (Tết Nguyên đán, Tết ta, Tết âm lịch, Tết truyền thống): *những ngày cuối cùng và đầu tiên của năm âm lịch, vào đầu mùa xuân.*

Dựa vào bài đọc trên, em hãy:

1. Chọn ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

a. Để bày tiệc đón năm mới cho lớp, cô Dung đã đề nghị các bạn làm gì?

Mỗi bạn mang một món đãi bạn.

Mỗi bạn mang hai món đãi bạn.

Mỗi bạn mang nhiều món đãi bạn.

b. Ba bạn Hưng, Nhung, Hương đã góp những món nào?

kẹo trái cây, vú sữa, dưa hấu

kẹo trái cây, vú sữa, mứt dừa

bánh phồng, kẹo trái cây, vú sữa

c. Nội dung chính của câu chuyện là gì?

Kể tên các loại bánh.

Kể về bữa tiệc cuối năm.

Kể các món ăn ở quê.

d. Dòng nào dưới đây chỉ gồm tên riêng chỉ người?

Hương, 2B, Hưng

Nhung, Hương, Tết

Hưng, Nhung, Hương

e. Trong câu "Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới.", các từ ngữ nào chỉ hoạt động?

bày, tiệc, đón   bày, đón, tiễn   tiệc, tiễn, đón

2. Viết câu trả lời cho câu hỏi sau:

Vì sao bữa tiệc có đến ba mươi sáu món?

C. VIẾT

1. Nghe – viết: *Bữa tiệc ba mươi sáu món* (từ *Mỗi bạn một món* đến *tròn vo*).

2. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ■. Viết hoa chữ đầu câu.

Bữa tiệc cuối năm của lớp em thật tuyệt■ cả lớp đều vui vẻ■ cô Dung cũng rất vui■

3. Chọn chữ d hoặc chữ gi thích hợp với mỗi ❀:

Bác ❀ưa hấu cười anh mứt mãng cầu bị bịt mắt trong miếng ❀ấy. Trông anh ❀ống hệt như đang chơi trò bịt mắt bắt ❀ê ngay trên bàn tiệc.

Theo Trần Quốc Toàn

4. Viết 4 – 5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập theo gợi ý:

- Em sẽ giới thiệu đồ vật gì?
- Đồ vật đó có những bộ phận nào?
- Đồ vật đó giúp ích gì cho em?

D. NGHE ĐỌC CÂU CHUYỆN SAU:

Dòng suối và viên nước đá

Trong cơn mưa đá, một viên nước đá lóng lánh như kim cương rơi xuống ven suối. Dòng suối trông thấy, liền vui vẻ nói:

– Chào bạn, mời bạn cùng đi với mình để ra sông, về biển!

Viên nước đá khinh khỉnh đáp:

– Anh đục ngầu thế kia, tôi đi cùng sao được! Trời xanh kia mới là bạn của tôi!

Dòng suối cười xoà rồi ào ào chảy ra sông, xuôi về biển cả. Viên nước đá trơ lại một mình. Một lát sau, nó tan ra rồi biến mất.

Theo Dương Văn Thoa

1. Dựa vào câu chuyện vừa nghe, chọn ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

a. Hai nhân vật nào có trong câu chuyện?

- trời xanh, dòng suối
- dòng suối, viên nước đá
- viên nước đá, biển cả

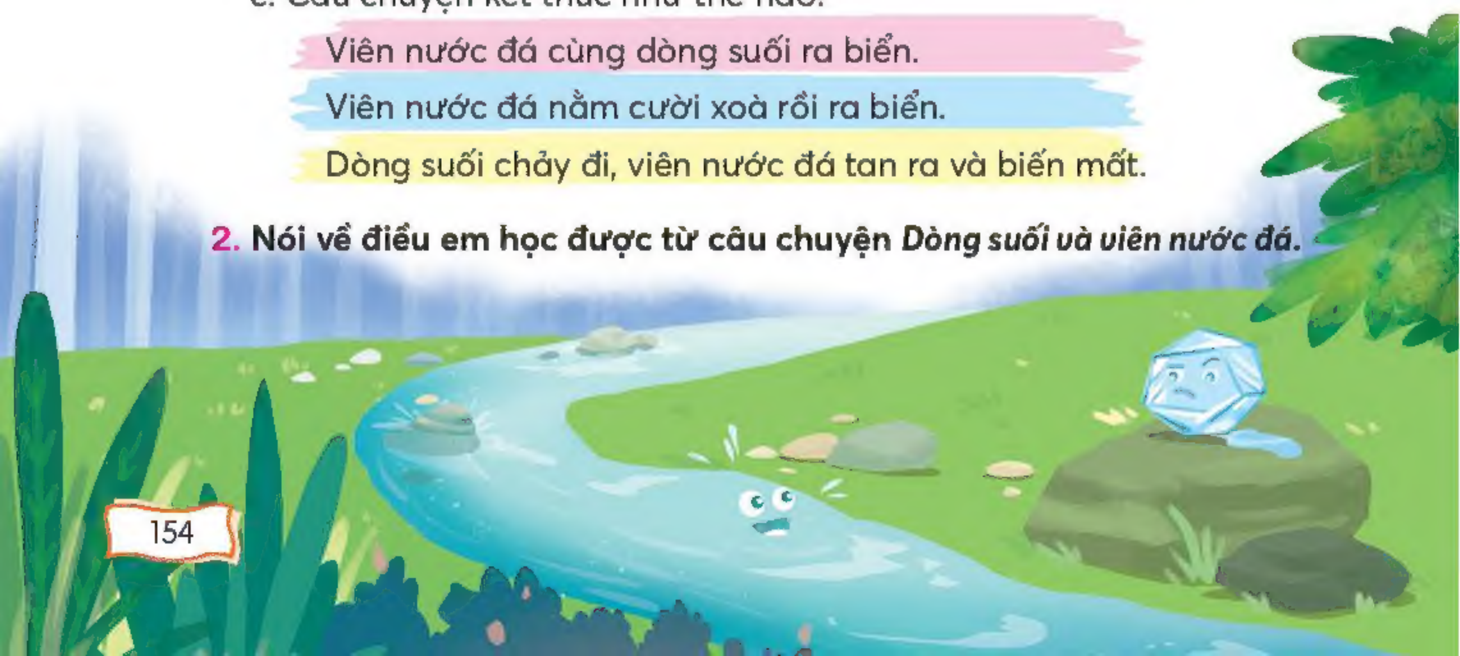
b. Viên nước đá có thái độ thế nào khi dòng suối mời nó cùng đi?

- xem thường
- yêu thương
- kính trọng

c. Câu chuyện kết thúc như thế nào?

- Viên nước đá cùng dòng suối ra biển.
- Viên nước đá nằm cười xoà rồi ra biển.
- Dòng suối chảy đi, viên nước đá tan ra và biến mất.

2. Nói về điều em học được từ câu chuyện *Dòng suối và viên nước đá*.



MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI





BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP MỘT
2. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI
3. TOÁN 2 – TẬP MỘT
4. TOÁN 2 – TẬP HAI
5. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2
6. ĐẠO ĐỨC 2
7. ÂM NHẠC 2
8. MĨ THUẬT 2
9. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2
10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng; CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam; CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.



ISBN 978-604-0-25622-5



Giá: 25.000đ